

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)

Sinh viên : Nguyễn Văn Thắng

Giảng viên hướng dẫn: ThS Vũ Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP KHAI THÁC NHÀ THỜ BÁC TRẠCH-
THÁI BÌNH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)**

**Sinh viên : Nguyễn Văn Thắng
Giảng viên hướng dẫn: ThS Vũ Thị Thanh Hương**

HẢI PHÒNG – 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Văn Thắng **Mã SV:** 1512601013

Lớp : VH1901 **Ngành:** Việt Nam học (Văn hóa du lịch)

Tên đề tài: Thực trạng và giải pháp khai thác nhà thờ Bác Trạch phục vụ
phát triển du lịch.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Giới thiệu tổng quan về công trình kiến trúc Công giáo của Nhà Thờ Bác Trạch.
- Đánh giá được giá trị nghệ thuật, kiến trúc, tâm linh và du lịch công trình đó.
- Tìm hiểu thực trạng khai thác các công trình đó những năm gần đây.
- Phân tích những mặt được và chưa được trong công trình khai thác.
- Đề xuất định hướng phát triển, giải pháp và biện pháp khai thác du lịch hiệu quả với công trình kiến trúc Công giáo của nhà thờ Bác Trạch, góp phần phát triển du lịch địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Kiến trúc cảnh quan nhà thờ
- Số lượng khách du lịch thăm quan nhà thờ

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty Giáo dục và du lịch 1989, quận Lê Chân, Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Vũ Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị : Thạc sỹ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Thực trạng và giải pháp khai thác nhà thờ Bác
Trạch phục vụ phát triển du lịch

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 20 tháng 03 năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 12 tháng 06 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Nguyễn Văn Thắng

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

ThS. Vũ Thị Thanh Hương

Hải Phòng, ngày 12 tháng 06 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: ThS. Vũ Thị Thanh Hương
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Văn Thắng Chuyên ngành: Văn hóa du lịch
Đề tài tốt nghiệp: Thực trạng và giải pháp khai thác nhà thờ Bác Trạch phục vụ phát triển du lịch.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu để phục vụ nội dung nghiên cứu.
- Có ý thức kỷ luật tốt, chăm chỉ, chịu khó học hỏi.
- Hoàn thành đề tài đúng thời hạn.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Về lý luận, tác giả đã nêu khái quát, phân tích và đưa ra các cơ sở lý luận về kiến trúc Nhà Thờ, đạo Công Giáo.
- Về thực tiễn, tác giả đã nêu và đánh giá thực trạng và có giải pháp, một số đề xuất nhằm phát triển du lịch tâm linh ở Nhà Thờ Bác Trạch-Thái Bình.
- Đề tài đáp ứng yêu cầu đề ra về lý luận và thực tiễn, đạt chất lượng tốt của khóa luận tốt nghiệp đại học ngành Việt Nam học (Văn hóa du lịch)

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 12 tháng 06 năm 2019

Giảng viên hướng dẫn

ThS. Vũ Thị Thanh Hương

LỜI CẢM ƠN

Với lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc, em xin chân thành cảm ơn tới giảng viên Vũ Thị Thanh Hương, người đã trực tiếp hướng dẫn và tận tình giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn đến các thầy cô trong khoa du lịch – trường đại học quản lý và công nghệ Hải Phòng đã giảng dạy và tạo điều kiện giúp đỡ em trong quá trình làm báo cáo khóa luận cũng như bốn năm học tại trường.

Và qua đây con cũng xin được cảm ơn đến quý Cha trong văn phòng Tòa Giám Mục Thái Bình cũng như Cha chánh xứ Nhà Thờ Bác Trạch cùng ban quản trị Nhà thờ đã tận tình giúp đỡ con trong quá trình tìm hiểu và hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng ngày 12 tháng 6 năm 2019

Sinh viên

Nguyễn Văn Thắng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý Do Chọn Đề Tài Nhà Thờ Bác Trạch.....	1
2. Mục đích ý nghĩa của đề tài.....	2
2.1. Mục đích.....	2
2.2. Ý nghĩa đề tài.....	2
3. Đối tượng phạm vi nghiên cứu đề tài	3
3.1.Đối tượng nghiên cứu	3
3.2. Phạm vi nghiên cứu	3
4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
4.1. Phương pháp khảo sát thực địa	3
4.2.Phương pháp thu thập và xử lí dữ liệu	3
4.3. Phương pháp thống kê.....	3
5. Bộ cục của khóa luận	4
CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ ĐẠO CÔNG GIÁO VÀ VIỆC KHAI THÁC ĐẠO CÔNG GIÁO PHỤC VỤ DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM	5
1.1. Lược sử hình thành và các nội dung chính của đạo Công giáo	5
1.1.1. Lược sử hình thành của đạo Công giáo	5
1.1.1.1. Khái niệm Công giáo	5
1.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển đạo Công giáo	5
1.1.2 Các nội dung chính của Đạo Công giáo	8
1.2. Lược sử truyền giáo vào Việt Nam.....	11
1.2.1 Quá trình Đạo công giáo du nhập vào Việt Nam.....	11
1.2.2 Lịch sử truyền giáo của giáo phận Thái Bình.....	15
1.2.3 Lịch sử truyền giáo của Giáo Xứ Bác Trạch.....	17
1.3. Việc khai thác Đạo Công giáo phục vụ du lịch trên Thế Giới và Việt Nam	19
1.3.1. Trên Thế Giới.....	19
1.3.2. Ở Việt Nam	21
*Tiểu kết chương 1.....	22
CHƯƠNG 2 TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG KHAI THÁC NHÀ THỜ BÁC TRẠCH-THÁI BÌNH PHỤC VỤ DU LỊCH	23
2.1.Giới thiệu chung về Nhà Thờ Bác Trạch	23

2.2. Kiến trúc của Nhà Thờ Bác Trạch	23
2.2.1.Cách bài trí các khu vực trong Nhà Thờ	25
2.2.2 Các công trình hỗ trợ của Nhà Thờ Bác Trạch.....	26
2.2.3.So sánh lối kiến trúc của Nhà Thờ Bác Trạch với một số Nhà Thờ có lối kiến trúc khác	28
2.2.4. Các biểu tượng tôn giáo ở Nhà Thờ Bác Trạch.....	29
2.3.Thực trạng hoạt động du lịch của những năm gần đây.....	31
2.3.1 khách du lịch	31
2.3.2 Quản lý của Giáo Hội tại điểm	31
*Tiểu kết chương 2.....	32
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHAI THÁC NHÀ THỜ BÁC TRẠCH-THÁI BÌNH PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH.	
.....	33
3.1. Định hướng phát triển du lịch đối với địa phương và các tổ chức quản lý của tỉnh Thái Bình.....	33
3.2. Định hướng khai thác Nhà Thờ Bác Trạch phục vụ du lịch	34
3.3. Một số giải pháp khai thác Nhà Thờ Bác Trạch phục vụ du lịch.....	36
3.3.1 Bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, huy động vốn.....	37
3.3.2. Huy động nguồn quỹ trùng tu, tôn tạo	38
3.3.3. Quy hoạch không gian kiến trúc	40
3.4. Xây dựng các tour du lịch mới, kết hợp với loại hình du lịch khác	41
3.4.1. Xây dựng các tour du lịch mới.....	41
3.4.1.1. Tour du lịch tham quan.....	42
3.4.1.2. Tour du lịch tâm linh	42
3.4.2 . Du lịch kết hợp với loại hình khác	43
3.4.2.1. Kết hợp với du lịch ẩm thực	43
3.4.2.2. Kết hợp với du lịch làng nghề.....	45
*Tiểu kết Chương 3.....	46
KẾT LUẬN.....	47
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	48
PHỤ LỤC.....	49

MỞ ĐẦU

1. Lý Do Chọn Đề Tài Nhà Thờ Bác Trạch

Trong xã hội phát triển ngày nay, việc đi du lịch đối với con người không còn chỉ đơn thuần là đi thăm quan một danh thắng, khu du lịch, tìm hiểu văn hóa hay thậm chí là đến một bãi biển nào đó để nghỉ mát. Mà đi du lịch với nhiều mục đích khác nhau như đi du lịch kết hợp với hội họp, du lịch kết hợp với tâm linh.

Chính vì thế nhu cầu tâm linh là một nhu cầu không thể thiếu đối với cuộc sống hiện đại của người dân, chẳng hạn như việc hành hương thánh địa mecca của người hội giáo hay đối với những tín đồ của phật giáo muốn đến chiêm ngưỡng vùng đất Nepal vùng đất khai sinh phật giáo. Đặc biệt ở nước ta hiện nay có rất nhiều tour du lịch thăm quan hành hương đền chùa trong những ngày đầu năm. Nhưng ở Việt Nam ngoài đạo phật còn có đạo công giáo là một trong hai tôn giáo có số lượng tín đồ đông nhất sau đạo phật, ước chừng số tín đồ có thể lên đến 8 triệu. Trong thời gian qua đã có một số công ty du lịch đã xây dựng, khai thác một số tour du lịch thăm quan các công trình tôn giáo đặc sắc của đạo công giáo ở Việt Nam. Tuy nhiên chỉ dừng lại ở một số nơi như Hà Nội, TP HCM. Xét về chiều dài lịch sử cũng như các công trình kiến trúc thì Vùng đất Thái Bình-Bùi Chu được coi là một trong những mảnh đất đầu tiên đạo công giáo được truyền vào Việt Nam năm 1533. Trên thực tế ta có thể thấy Thái Bình là một vùng đất sùng đạo, với nền tảng vững chắc, số lượng giáo dân khá đông cũng như có nhiều công trình kiến trúc nhà thờ độc đáo. Chính vì thế việc lựa chọn nhà thờ Bác Trạch này:

Mang tính chất đại diện cho toàn bộ các Nhà Thờ trong Giáo Phận Thái Bình.

- Là giáo xứ có truyền thống lâu đời, có nhiều dấu ấn lịch sử của giáo phận Thái Bình.
- Đây cũng là Giáo Xứ hàng đầu của Giáo Phận cả về số lượng nhân danh lẫn về quy mô tổ chức.

- Là Nhà Thờ có lối kiến trúc độc đáo, hoành tráng có thể nói lớn nhất Việt Nam.
- Thể hiện sự tiêu biểu trong các nhà thờ có Lối kết hợp kiến trúc của Việt Nam.
- Đồng thời các nhà thờ này cũng nằm gần các điểm du lịch trọng điểm của tỉnh có thể kết hợp với các tour du lịch tâm linh.

Trên cơ sở đó kết nối với việc phát triển du lịch tâm linh tại đây nên em đã lựa chọn đề tài: “khai thác công trình kiến trúc của nhà thờ Bác Trạch phục vụ phát triển du lịch”. Cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích ý nghĩa của đề tài

2.1. Mục đích

Trong dòng cuộc sống hối hả, người viết muốn mang đến cho các du khách những chuyến đi thật ý nghĩa và thỏa trí tìm hiểu khám phá những nét đẹp trong các công trình kiến trúc Công giáo. Từ những tư liệu người viết tìm hiểu được, từ các tài nguyên, điều kiện để phát triển, trên nền tảng đó, cố gắng vận dụng những kiến thức đã học trên ghế nhà trường về chuyên ngành du lịch để cung cấp một cái nhìn tổng quan về Công trình kiến trúc Công giáo ở Nhà Thờ Bác Trạch, tiến tới xây dựng các chương trình du lịch cụ thể nhằm giúp cho loại hình du lịch tâm linh thêm phong phú và đa dạng, phù hợp với nhu cầu của nhiều đối tượng du khách.

2.2. Ý nghĩa đề tài

- Giới thiệu tổng quan về công trình kiến trúc Công giáo của Nhà Thờ Bác Trạch.
- Đánh giá được giá trị nghệ thuật, kiến trúc, tâm linh và du lịch công trình đó.
- Tìm hiểu thực trạng khai thác các công trình đó những năm gần đây.
- Phân tích những mặt được và chưa được trong công trình khai thác.
- Đề xuất định hướng phát triển, giải pháp và biện pháp khai thác du lịch hiệu quả với công trình kiến trúc Công giáo của nhà thờ Bác Trạch, góp phần phát triển du lịch địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

3. Đối tượng phạm vi nghiên cứu đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Công trình kiến trúc Công giáo Nhà Thờ Bác Trạch

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian: đề tài được nghiên cứu trong vòng 3 tháng, từ ngày 20 tháng 3 năm 2019 đến ngày 12 tháng 6 năm 2019.
- Về không gian: Nhà Thờ bác Trạch – Thái Bình.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp khảo sát thực địa

Phương pháp này, cho phép người viết tiếp cận và nắm bắt rõ hơn về các công trình kiến trúc, quan sát chân thực hơn và có góc nhìn toàn diện hơn đối với đối tượng nghiên cứu. Với các thông tin dữ liệu thu thập được để chọn lựa được công trình kiến trúc đặc sắc để đưa vào khai thác. Các hoạt động đi thực địa gồm: quan sát, điều tra, ghi chép, quay phim, chụp ảnh và gặp gỡ trực tiếp những người coi sóc công trình, các cơ quan quản lý và cộng đồng địa phương.

4.2. Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu

Phương pháp này là thu thập thông tin, tài liệu có sẵn từ các, ban ngành liên quan, tài liệu giấy được các linh mục, các cơ sở uy tín của tổ chức giáo hội Công giáo như: trang địa phận Thái Bình, trang giáo phận Bùi Chu, cuốn sách Kỷ yếu Giáo Xứ và Nhà Thờ Bác Trạch, cuốn lịch sử địa phận Đông đảo ngoài hay giáo phận Hải Phòng... Trên cơ sở những tài liệu thu thập và đưa vào phân tích, đánh giá, nhận xét, so sánh và tổng hợp sẽ giúp em hoàn thiện tốt chủ đề của khóa luận.

4.3. Phương pháp thống kê

Phương pháp này cho ta số liệu về các mốc thời gian, các chỉ số, kích thước về công trình, về số lượng giáo dân... dựa trên cơ sở điều tra từ nhiều nguồn thông tin khác nhau như Báo công giáo, trang của các giáo phận đã cung cấp các số liệu để đưa ra những đánh giá, nhận xét một cách bao quát và khách quan.

5. *Bố cục của khóa luận*

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, khóa luận còn bao gồm 3 chương sau:

Chương 1: Tổng quan về đạo Công giáo và việc khai thác đạo Công giáo phục vụ du lịch trên Thế Giới và Việt Nam.

Chương 2: Tiềm năng và thực trạng khai thác Nhà Thờ Bác Trạch – Thái Bình phục vụ du lịch.

Chương 3: Một số giải pháp khai thác nhà thờ Bác Trạch – Thái Bình phục vụ hoạt động phát triển du lịch.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ ĐẠO CÔNG GIÁO VÀ VIỆC KHAI THÁC ĐẠO CÔNG GIÁO PHỤC VỤ DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

1.1. Lược sử hình thành và các nội dung chính của đạo Công giáo

1.1.1. Lược sử hình thành của đạo Công giáo

1.1.1.1. Khái niệm Công giáo

Công giáo là một thuật ngữ rộng được sử dụng đặc biệt trong ngữ cảnh Ki-tô giáo. Thuật ngữ này được xuất phát từ chữ Hi Lạp (katholikos) có nghĩa là “chung” hay “phổ quát”. Như vậy, thuật ngữ Công giáo hay Đại công trong tiếng Việt được dùng để dịch chữ Hi Lạp với nghĩa là đạo Công giáo.

1.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển đạo Công giáo

Sự ra đời của đạo Công Giáo gắn liền với tên tuổi của Chúa Giêsu, trên cơ sở của Thánh Kinh và những nghiên cứu hiện có ghi lại thì ta có thể biết một vài điểm về cuộc sống của Chúa Giêsu như sau: Giêsu là một thanh niên Do Thái sinh vào những năm đầu công nguyên, khoảng 30 tuổi thì bắt đầu đi rao giảng truyền đạo. trong quá trình đi rao giảng thì người thu nhận 12 người được gọi là Tông Đồ hay Môn Đệ (Phêrô là Tông Đồ trưởng), được khoảng 3 năm thì do sự ganh ghét của các phân tử Do Thái Giáo nên người bị kết án và bị đóng đinh trên Thập Giá. Sau khi Chúa Giêsu chết các Tông Đồ tiếp tục công cuộc truyền giáo. Vào Ngày Lễ Ngũ Tuần, khoảng năm 33, ở Giêrusalem, trước đông đảo các khách hành hương Do Thái tụ họp nhân ngày lễ, thánh Phêrô đã công bố cho đồng bào mình Tin Mừng Đức Giêsu, Đấng đã được Thiên Chúa sai đến, đã bị đóng đinh Thập Giá, nhưng đã sống lại và được Thiên Chúa đặt làm Chúa. Các thánh giả hỏi xem họ phải làm gì và được trả lời : phải hối cải, chịu phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô, để được ơn tha thứ tội lỗi và lãnh nhận Thánh Thần (Cv 2-4). Ba ngàn người đã chịu phép rửa. Giáo Hội đã ra đời như thế. Những thành viên đầu tiên này của Giáo Hội là người Do Thái tiếp tục cuộc sống của các người Do Thái đạo đức: cầu nguyện ở Đền Thờ, giữ luật, kiêng ăn uống, cắt bì. Họ làm nên như một giáo phái mới của Do Thái Giáo, giữa những giáo phái

khác. Nét đặc biệt của họ là: chịu phép rửa nhân danh Đức Giêsu, nghe lời giảng của các Tông Đồ, dự lễ bẻ bánh, và sống thành cộng đồng huynh đệ.

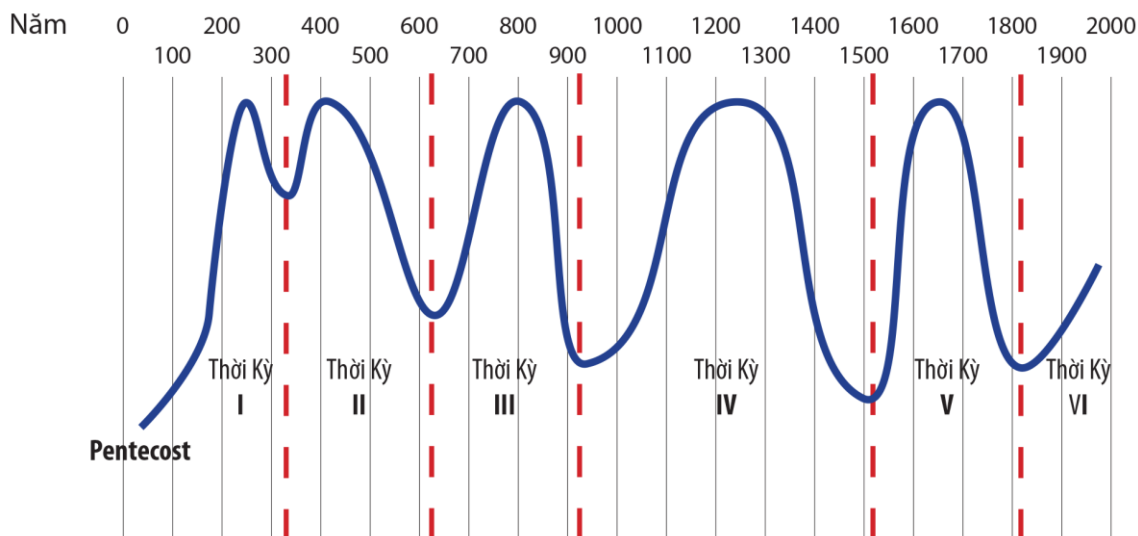
Tính đến nay Đạo Công Giáo đã được hình thành là 2000 năm. Đây là khoảng thời gian cực kỳ dài, chính vì thế sự phát triển của tôn giáo này cũng rất đa dạng và phong phú. Vậy đâu là những giai đoạn thăng trầm, phát triển trong đời sống của đạo Công Giáo? Theo nhà sử gia Công Giáo Christopher Dawson đã nhận xét rằng Giáo Hội Công Giáo (đặc biệt Giáo Hội Tây Phương) đã trải qua sáu thời kỳ, mỗi thời kỳ bắt đầu bằng một thời gian phát triển, dẫn đến cực điểm của đời sống và văn hóa Công Giáo, và chấm dứt bằng giai đoạn xuống dốc về đời sống tâm linh hoặc với các loại khủng hoảng khác. Theo ông Dawson:

- Thời Kỳ Đầu Tiên của Giáo Hội được bắt đầu bằng sự tuôn đổ Chúa Thánh Thần trong ngày lễ Ngũ Tuần, dẫn đến sự hoán cải của rất nhiều người trong Đế Quốc Rôma, bất kể sự bách hại của nhà cầm quyền. Giai đoạn này chấm dứt không phải vì sự suy thoái tâm linh nhưng vì sự bách hại ghê gớm của chế độ trong năm 259 và đầu thế kỷ thứ tư, trong đó rất nhiều Kitô Hữu đã hy sinh tính mạng vì đức tin.
- Thời Kỳ Thứ Hai của Giáo Hội bắt đầu với sự chiến thắng của Constantine, giúp cho Kitô Hữu được tự do tôn giáo vào năm 313 và đưa đến sự hoán cải của rất nhiều người thuộc Đế Quốc Rôma qua quyền năng của Chúa Thánh Thần. Đây cũng là thời kỳ vĩ đại về tâm linh và sáng tác thần học thường được gọi là Thời Giáo Phụ của Giáo Hội. Giai đoạn này được chấm dứt với sự tiếp quản chính trị Đế Quốc Rôma bởi các sắc tộc không phải Kitô Giáo, và tột độ của giai đoạn này là khi Hồi Giáo xâm chiếm Giêrusalem năm 643.
- Thời Kỳ Thứ Ba của Giáo Hội bắt đầu bằng sự hoán cải của một vài sắc tộc và được khuấy động bởi sự canh tân của Chúa Thánh Thần, và hoạt động truyền giáo ra bên ngoài được bắt đầu dưới thời Đức Giáo Hoàng Grêgôriô I. Đây là khởi đầu của Kitô Giáo ở phương Tây, cũng như bắt đầu thời kỳ liên minh giữa Giáo Hội Công Giáo và các thể chế chính trị

mà cao điểm là trong thời gian trị vì của hoàng đế Charles Đại Đế. Sau cái chết của ông, Đế Quốc Rôma bị phân chia và Giáo Hội Công Giáo trải qua thời kỳ suy sụp tâm linh.

- Thời Kỳ Thứ Tư của Giáo Hội bắt đầu bằng sự canh tân đời sống đan viện của Chúa Thánh Thần được bắt đầu ở Cluny năm 910 và đạt đến tâm điểm của Giáo Hội qua các cuộc cải cách của Đức Giáo Hoàng Grêgôriô VII vào năm 1073 (Người là một đan sĩ ở Cluny). Tuy nhiên, linh đạo và văn hóa của Giáo Hội trong giai đoạn này chỉ đạt đến cực điểm vào thế kỷ 13 qua các dòng Khất Thực của Thánh Phanxicô và Thánh Đa Minh và các đại học cũng như trường phái Công Giáo. Nhưng sự suy thoái tâm linh và tư duy của giai đoạn này bắt đầu vào cuối thế kỷ 13, xuống đến độ thấp nhất vào khoảng năm 1500, với biến cố Cải Cách Tin Lành.
- Thời Kỳ Thứ Năm của Giáo Hội bắt đầu từ thế kỷ 16, với sự canh tân của Chúa Thánh Thần, đưa đời sống Công Giáo ra khỏi các xáo trộn của cuộc Cải Cách Tin Lành. Sự canh tân lớn lao này đạt đến cực điểm vào cuối thế kỷ 16 và đầu thế kỷ 17. Sau đó, ảnh hưởng của phong trào Khai Sáng và các cuộc chiến tranh tôn giáo đã bắt đầu làm suy yếu đời sống, tư duy, sức mạnh tâm linh của Công Giáo một cách trầm trọng, và xuống đến độ thấp nhất vào thế kỷ 18.
- Thời Kỳ Thứ Sáu của Giáo Hội bắt đầu trong thế kỷ 19 qua việc Chúa Thánh Thần đưa ra các vị giáo hoàng và các người Công Giáo vững mạnh để có thể đối phó với các cuộc tấn công và sự ảnh hưởng của phong trào Khai Sáng, cũng như các thử thách chính trị và ý thức hệ mà Giáo Hội phải đương đầu. Vài người nhận xét rằng, mỗi một vị giáo hoàng từ thế kỷ 19 cho đến nay đều là các nhà lãnh đạo thánh thiện, cương quyết, và đầy ơn sủng. Đó là điều chúng ta phải cảm tạ Thiên Chúa. Vì đây là thời đại chúng ta đang sống, do đó thật khó để biết rằng đó có phải là thời kỳ tiến bộ hay suy thoái, nhưng chúng ta phải kiên trì cầu xin Chúa Thánh Thần để Người tiếp tục dẫn dắt, kiên cường, và canh tân Giáo Hội Công Giáo.

Dựa trên cái nhìn về sáu giai đoạn của Giáo Hội với những thăng trầm của nó, một biểu đồ sơ phác lịch sử Giáo Hội Công Giáo có thể vẽ ra như sau:



Biểu Đồ Những Thăng Trầm Trong Lịch Sử Giáo Hội Công Giáo

1.1.2 Các nội dung chính của Đạo Công giáo

- **Giáo Lý:** Giáo Lý của hội thánh công giáo là một hệ thống từ đơn giản cho mọi tín đồ đến cực kỳ phức tạp của các học thuyết kinh viện với các quan điểm về triết học và thần học siêu hình. Căn cứ vào kinh thánh nhưng phải dựa vào những lời giải thích truyền thống là thẩm quyền của giáo hội. luật lệ của giáo hội rất nhiều bao gồm các tín điều, 10 điều răn, 6 điều răn của hội thánh, 7 bí tích...nhưng đơn giản ta có thể hiểu 2 điều mà người công giáo cho là quan trọng nhất vẫn là mến Chúa-Yêu người. Đạo Công Giáo đề cao thuyết thần quyền tuyệt đối (chúa quan phòng mọi chuyện).
- **Hệ thống kinh thánh:** Kinh Thánh của Đạo Công Giáo gồm 2 phần là: Tân Ước và Cựu Ước.
Cựu ước: gồm 46 cuốn, là những sách có từ trước chúa giáng sinh, được chia là 4 Nhóm:
 - Ngũ thư: sáng thế, xuất hành, dân số, đệ nhị luật, lêvi
 - Sử thư: macabe1, macabe 2,...
 - Giáo Huấn: huấn ca,...

- Sách tiên tri: gồm 16 cuốn.
- Tân ước: gồm 27 cuốn, là các văn bản do các môn đệ của Chúa Giêsu (và những người thừa kế họ) viết ra với nội dung liên quan đến cuộc đời của Chúa Giêsu. bao gồm sách Phúc Âm, sách Công vụ Tông đồ, các thư của Phaolô, các thư của các tông đồ khác và sách Khải Huyền.

Kinh Thánh là bộ sách bán chạy nhất mọi thời đại, ước tính mỗi năm có thêm 100 triệu bản, và nó đã gây sức ảnh hưởng lớn về văn học và lịch sử, đặc biệt là ở phương Tây, nơi mà nó là sách đầu tiên được in hàng loạt.

- Một số tín điều về đức Maria:
 - Tín điều Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa (Theotokos).
 - Tín điều này được tuyên tín bởi Công Đồng Êphêsô (năm 431).
 - Tín điều Đức Maria trọn đời đồng trinh (Aeiparthenos).
 - Tín điều Đức Maria vô nhiễm nguyên tội.
 - Tín điều Đức Maria hồn xác về trời.
- 7 phép bí tích:
 - Bí tích rửa tội.
 - Bí tích thêm sức.
 - Bí tích Mình Thánh Chúa.
 - Bí tích hòa giải.
 - Bí tích xức dầu bệnh nhân.
 - Bí tích truyền chức Thánh.
 - Bí tích hôn phối.
- 8 mối phúc(hiến chương nước trời)
 - Ai có lòng khó khăn, ấy là phúc thật, vì chung nước Đức Chúa Trời là của mình vậy.
 - Ai hiền lành, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được đất Đức Chúa Trời làm của mình vậy.
 - Ai khóc lóc, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được yên ủi vậy.

- Ai khao khát nhân đức trọn lành, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được no đủ vậy.
 - Ai thương xót người, ấy là phúc thật, vì chung mình sẽ được thương xót vậy.
 - Ai giữ lòng sạch sẽ, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được thấy mặt Đức Chúa Trời vậy.
 - Ai làm cho người hòa thuận, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời vậy.
 - Ai chịu khốn nạn vì đạo ngay, ấy là phúc thật, vì chung nước Đức Chúa Trời là của mình vậy.
 - 10 điều răn Đức Chúa Trời:
 - Thứ nhất: Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự.
 - Thứ hai: Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ.
 - Thứ ba: Giữ ngày Chúa nhật.
 - Thứ bốn: Thảo kính cha mẹ.
 - Thứ năm: Chớ giết người.
 - Thứ sáu: Chớ làm sự dâm dục.
 - Thứ bảy: Chớ lấy của người.
 - Thứ tám: Chớ làm chứng dối.
 - Thứ chín: Chớ muốn vợ chồng người.
 - Thứ mười: Chớ tham của người.
- Mười điều răn ấy tóm về hai điều này mà chớ:
Trước kính mến một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự,
sau lại yêu người như mình ta vậy.
- Amen.
- 6 điều răn của Hội Thánh
 - Thứ Nhất: Xem lễ ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc
 - Thứ Hai: Chớ làm việc xác ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc
 - Thứ Ba: Xưng tội trong một năm ít là một lần

- Thứ Bốn: Chịu Mình Thánh Đức Chúa Giêsu trong Mùa Phục Sinh
- Thứ Năm: Giữ chay những ngày Hội Thánh buộc
- Thứ Sáu: Kiêng thịt ngày thứ sáu cùng các ngày khác Hội Thánh dạy
- Phẩm trật của hội thánh công giáo:

Giáo hội Công giáo phân chia phẩm trật giáo sĩ thành ba chức: giám mục, linh mục và phó tế. Theo Giáo hội, thuật ngữ "hiearchy" (nghĩa là "thừa kế") để chỉ những người có thẩm quyền trong một đơn vị giáo hội của họ. Thẩm quyền cơ bản nhất là chức giám mục vì họ được coi là những người kế vị các tông đồ, trong khi chức thấp hơn là linh mục và phó tế phục vụ như người trợ lý và cộng tác của giám mục. Như vậy, phẩm trật trong Giáo hội Công giáo Rôma đôi khi cũng được chỉ riêng về chức giám mục mà thôi.

Mỗi giáo phận Công giáo đều do một giám mục lãnh đạo. Giáo phận được chia thành các cộng đoàn giáo dân nhỏ hơn được gọi là giáo xứ, mỗi giáo xứ cũng do một hoặc nhiều linh mục coi sóc. Các linh mục ở những giáo xứ lớn có thể có thêm các phó tế phụ giúp mục vụ và quản nhiệm.

Tất cả các phó tế, linh mục và giám mục đều có quyền giảng đạo, cử hành nghi thức bí tích rửa tội, hôn phối và tang lễ. Nhưng chỉ có các linh mục và giám mục mới có quyền cử hành Bí tích Thánh Thể, Bí tích Hòa Giải (giải tội), Bí tích Thêm Sức (linh mục có thể cử hành nếu có sự chấp thuận của giám mục) và Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân. Chỉ có giám mục mới có quyền cử hành Bí tích Truyền Chức Thánh, tức là truyền chức linh mục hoặc tấn phong chức giám mục.

1.2. Lược sử truyền giáo vào Việt Nam

1.2.1 Quá trình Đạo công giáo du nhập vào Việt Nam

Đạo Công giáo tại Việt Nam được du nhập từ các tu sĩ, linh mục người nước ngoài. Quá trình du nhập vào Việt Nam đã trải qua một thời gian dài và khá phức tạp. Lịch sử truyền giáo ở Việt Nam trải qua gần 500 năm có thể chia thành 4 giai đoạn sau:

Giai đoạn đầu : Trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị trong nước đang lâm vào khủng hoảng, các cuộc nội chiến liên miên diễn ra giữa các tập

đoàn phong kiến Lê - Mạc. Dưới tính hình đó, đất nước bị chia cắt, kinh tế khó khăn. Lúc bấy giờ, đạo Công giáo đã được truyền vào từ năm 1533, do giáo sĩ Tây Dương tên là In-nê- khu, đã đến làng Ninh Cường thuộc tỉnh Nam Định ngày nay. Trong giai đoạn này, nhằm chống lại ảnh hưởng từ phái cải cách Tin Lành, giáo hội Công giáo Roma đang không ngừng gửi các thừa sai theo tàu buôn đến các nước Châu Á để truyền giáo, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, thời gian đầu việc truyền giáo không thu lại được kết quả mấy. Mãi đến năm 1615, việc truyền giáo vào Việt Nam mới thực sự có được thành quả nhất định. Các thừa sai dòng Tên dừng chân nơi nào, họ lập Hội Thầy giảng để giúp việc truyền giáo đến đó. Ban đầu, họ đã dùng mẫu tự La Tinh để phiên âm tiếng Việt và soạn thảo Kinh thánh. Nhờ kinh nghiệm truyền giáo ở các nước trong khu vực khác mà khi đặt chân đến Việt Nam các thừa sai đã quan tâm đến việc học ngôn ngữ và phong tục của dân tộc luôn. Lúc này Việt Nam lại đang bị chia cắt thành đảng Trong và đảng Ngoài bởi 2 thế lực Chúa Nguyễn và Chúa Trịnh.

Tại Đảng Trong, Linh mục Fancesco Buzomi, dẫn đầu một đoàn Tu sĩ dòng Tên đến Hải Phố (Hội An) vào ngày 18/01/1615. Ngài xin phép chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên (1613- 1635) giảng đạo tại Nam Hà. Ở Hải Phố, cha xây cất một nguyện đường dâng lễ phục sinh năm 1615 và rửa tội cho 10 tân tòng đầu tiên. Sau cha đi giảng ở Cửa Hàn (Đà Nẵng) Nước Mặn (Quy Nhơn), dần dần công việc truyền giáo được thuận lợi và tốt đẹp. Nhiều thừa sai khác, nhiều thừa sai đến và các Cha chia nhau 3 giáo điểm là Hội An, Đà Nẵng và Quy Nhơn ngày nay. Đặc biệt chính Chúa Sãi cung cấp cho Linh mục Buzomi một khu đất để xây một nhà thờ ở kinh đô Trà Bát (Quảng Trị). Trong suốt năm 1615 đến 1663 con số tín đồ đã lên đến 50.000 người.

Tại đảng Ngoài: Các linh mục Dòng Tên tại Macao cũng tổ chức một phái đoàn truyền giáo do cha Alexandre de Rhodes (hay còn gọi là cha Đắc Lộ) dẫn đầu. Ông là người gốc Bồ Đào Nha, đến giảng đạo ở Đảng Trong 3 năm thì chuyển ra đảng Ngoài. Ngày 19/03/1627 ông cập bến tại tỉnh Thanh Hóa và thi hành việc giảng đạo suốt trên con đường tiến ra Thăng Long để gặp Chúa Trịnh. Ngài được đón tiếp tử tế và được lòng dân đón nhận. Số người theo đạo ngày

một nhiều khiến cho vua Lê Chúa Trịnh bắt đầu lo lắng quyền lực của Chúa sẽ bị giảm sút. Vì thế cuộc cấm đạo, bách đạo đã nhen nhóm và ngày một quyết liệt. Đến năm 1630 linh mục Alexandre de Rhoades bị trục xuất khỏi thành Thăng Long. Sau ông, các nhà truyền giáo khác vẫn tiếp tục đến Việt Nam nhưng đến năm 1663 Chúa Trịnh và năm 1665, Chúa Nguyễn, đều lần lượt ra lệnh trục xuất vĩnh viễn các linh mục là giáo sĩ nước ngoài. Tuy nhiên, cha Alexandre de Rhodes đã truyền giáo trong suốt 50 năm, thu về 350.000 giáo dân và xây dựng được 414 nhà thờ.

Có thể nói đạo Công giáo là một tôn giáo mới lạ so với tín ngưỡng người Việt Nam. Đối với nhà nước thời đó vốn lấy Nho giáo làm tư tưởng chủ đạo nhằm trị nước yên dân, nên trong quá trình truyền giáo nhất là thời nhà Nguyễn đạo Công giáo bị cấm gay gắt. Tuy nhiên sau khi pháp chính thức chiếm được 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ, triều đình nhà Nguyễn buộc phải nói lỏng cho phép truyền đạo ở miền Nam. Đến hòa ước Giáp Tuất 1874 việc truyền giáo được chính thức mở rộng và lịch sử Công Giáo sang một trang khác.

Giai đoạn 1884-1954: Trong giai đoạn này Pháp bắt đầu đô hộ Việt Nam (với hòa ước Giáp Thân ngày 06/06/1884). Việc Pháp đô hộ đã tạo thuận lợi cho hoạt động của đạo Công giáo, người dân không còn bị cấm đạo, sát đạo nữa. Cũng trong giai đoạn này mà các Tòa Giám Mục, Nhà Thờ, Chung Viện, các dòng tu... được xây dựng nhiều hơn, số tín hữu cũng tăng nhanh hơn. Giai đoạn này cũng đánh dấu nhiều sự kiện quan trọng của giáo hội Việt Nam. Điển hình như biến cố ngày 3/12/1924, tòa thánh Vatican đổi tên các giáo phận Tông tòa tại Việt Nam theo địa hạt hành chính, nơi đặt Tòa Giám Mục như ngày nay.

Năm 1925 tòa thánh thiết lập Tòa Khâm Sứ ở Đông Dương và đặt tại Phú Cam (Huế). Năm 1993 Tòa thánh tấn phong giám mục người Việt – Nguyễn Bá Tòng (vị giám mục đầu tiên là người Việt Nam). Sau 400 năm truyền giáo, năm 1934 cộng đồng Đông Dương với 19 giám mục, 5 bề trên dòng tu và 21 linh mục cố vấn đã họp tại Hà Nội, bàn về việc tiến tới thiết lập hàng giáo phẩm và đào tạo giáo sĩ... ở Việt Nam. Giáo hội Việt Nam phát triển nhanh vì được định

hướng rõ rệt, nhiều giáo phận mới được thành lập. Năm 1939 đạo Công giáo Việt Nam có 16 giáo phận, 17 Giám mục và 1.544.765 giáo dân.

Năm 1954 với chiến thắng Điện Biên Phủ đã buộc Pháp phải kí hiệp ước Giơ-ne-vơ và rút quân khỏi Việt Nam. Từ đó miền Bắc hoàn toàn được giải phóng. Tranh thủ cơ hội, vì nhiều lý do đã diễn ra cuộc đại di cư của đồng bào bà con miền Bắc vào Nam. Đối với người Công Giáo cuộc di cư có đến 72% linh mục, 40% giáo dân (650.000 người), 2000 nữ tu sĩ và hơn 1000 chủng sinh miền Bắc di cư vào Nam.

Việc di cư của người Công giáo trong giai đoạn này là một mốc lịch sử, làm cho giáo hội Công giáo Việt Nam rơi vào khủng hoảng, đặc biệt là người dân miền Bắc. Chính vì vậy, khi các tu sĩ di cư nhiều, đời sống người dân ở miền Bắc không được thường xuyên sinh hoạt tôn giáo, nhiều nhà thờ bỏ không, nhiều tu viện, chủng viện không một bóng người; đời sống tinh thần của người dân không được chăm lo, nhiều người vì một số lí do mà bỏ đạo.

Giai đoạn 1954- 1975: trong giai đoạn này, có sự xáo trộn ở cả hai miền Nam Bắc. Chính sự di cư bất đắc dĩ mà miền Bắc còn lại 28% linh mục, 60% giáo dân, các địa phận như Phát Diệm, Bùi Chu, Hải Phòng ... có số lượng di cư đông. Điều đó khiến cho hoạt động tôn giáo bị lắng xuống, ảm đạm hơn. Đối với miền Nam: Cuộc di cư năm 1954 khiến cho đời sống đạo ở Miền Nam thêm sôi động hơn. Các giáo phận đông dân hơn, một số giáo phận, giáo xứ mới được thành lập trong thời kì này, ví dụ như Cần Thơ thành lập năm 1955, Nha Trang thành lập năm 1957. Chính trong giai đoạn này mà nhiều sự kiện quan trọng đã diễn ra trong đạo Công giáo Việt Nam. Ngày 24/11/1960 giáo hoàng Gioan 23 đã ban hành Sắc chỉ thiết lập hàng giáo phẩm cho giáo hội Việt Nam. Giáo Hội Công giáo Việt Nam với 3 giáo tỉnh là Hà Nội, Huế và Sài Gòn. Điều này đã đánh dấu vị thế của đạo Công giáo ở Việt nam trong hệ thống giáo hội Công giáo toàn cầu. Năm 1960 giáo hội Việt Nam đã có 20 giáo phận, với 23 giám mục, 1.914 linh mục, 5.789 nam nữ tu sĩ và 1.530 chủng sinh.

Năm 1975 Mỹ rút hoàn toàn khỏi Việt Nam, miền Nam được giải phóng. Giáo hội công giáo Việt Nam lại có biến động bởi một lượng lớn tu sĩ và giáo

dân ra nước ngoài. Theo thống kê thì có tới 400 tu sĩ, 50.000 giáo đã di cư ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Tại miền Nam lúc đó chỉ còn lại 25 giám mục, 2.000 linh mục, gần 7.500 tu sĩ. Mặc dù là giáo hội Công giáo Việt Nam đang có những khủng hoảng, khó khăn khi một lượng lớn tu sĩ và giáo dân ra nước ngoài, hoàn cảnh chính trị, kinh tế trong nước cũng chưa được ổn định, kinh tế khó khăn, tuy vậy, hai miền Nam, Bắc vẫn thống nhất chuẩn bị cho giai đoạn phát triển tiếp theo và vượt qua khó khăn.

Giai đoạn 1975 đến nay: nhận thấy khó khăn đất nước và giáo hội Việt Nam đang phải hứng chịu, Giáo hội Công giáo Việt Nam đã họp tại thủ đô Hà Nội năm 1980 và đưa ra đường hướng là “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”. Đây là sự kiện quan trọng, Giáo hội xây dựng một hội thánh tại Việt Nam gắn bó với đất nước, cùng đồng bào cả nước chung tay xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Trải qua hơn 400 năm truyền giáo, hiện nay Công giáo là một trong số các tôn giáo lớn ở Việt Nam. Theo thống kê được trình báo cho Giáo hoàng trong chuyến thăm Ad Limina của Hội đồng Giám mục Việt Nam thì cho đến năm 2018, hiện nay, Công giáo tại Việt Nam có hơn 7 triệu tín hữu, với 47 giám mục, 4.000 linh mục, 4.500 giáo xứ, 22.000 tu sĩ với hơn 240 dòng tu, hơn 2400 đại chủng sinh trong tổng số 27 giáo phận. Ta có thể thấy, lịch sử hình thành và phát triển đạo Công giáo Việt Nam đã trải qua nhiều thăng trầm, biến động. Sự du nhập của một tôn giáo xa lạ với xã hội Việt Nam, đã đem đến cho đất nước Việt Nam một tầm nhìn mới. Đến nay, đạo Công giáo đã phát triển trở thành tôn giáo lớn với nhiều hoạt động đa dạng và có những ảnh hưởng trong đời sống văn hóa- xã hội Việt Nam.

1.2.2 Lịch sử truyền giáo của giáo phận Thái Bình

Giáo phận Thái Bình (tiếng Latin: Dioecesis de Thai Binh) là một giáo phận Công giáo Rôma tại Việt Nam nằm trên địa bàn của hai tỉnh Thái Bình và Hưng Yên.

Về mặt địa lý, địa hình, Giáo phận Thái bình phía Đông Bắc giáp giáo phận Hải Phòng bằng con sông Hóa, phía Tây Bắc giáp giáo phận Hà Nội, phía

Nam giáp giáo phận Bùi Chu bằng con sông Hồng và phía Đông là Biển Đông (vịnh Bắc Bộ). Tổng dân số trên địa bàn giáo phận Thái Bình thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng khoảng chừng hơn một triệu người, đa số là người Kinh, trong đó khoảng 60% làm nông nghiệp, còn lại là đa số làm nghề thương mại, cơ khí, kỹ nghệ, tiểu thủ công nghiệp ...

Giáo phận Thái Bình được bao bọc bởi hai con sông, tiếp giáp với ba giáo phận và biển Đông rộng lớn. Hai con sông Hồng và sông Hóa tựa như hai cánh tay khoẻ bao bọc lấy giáo phận. Nhờ có hệ thống sông là những trục giao thông rất thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển. Khu vực giáo phận trở nên rất trù phú, dân cư đông đúc sống hiền lành chất phác. Đây là một môi trường thuận lợi cho việc đón nhận và phát triển đức tin, in dấu vết của những cuộc hành trình rao giảng Tin Mừng của các nhà truyền giáo. Có thể nói, đạo công giáo được truyền vào miền đất Thái Bình từ khá sớm.

Theo sử sách để lại, năm 1638 đời vua Lê Thần Tông, niên hiệu Dương Hòa thứ tư, linh mục Felice Morelli - một vị thừa sai dòng Tên, người Ý, sau khi được cử đến rao giảng tại vùng Kẻ Chợ, đã xuôi dòng sông Hồng rồi rẽ vào sông Luộc đến giảng đạo tại làng Bồ Trang (thuộc xứ Bồ Ngọc - Giáo phận Thái Bình ngày nay). Cuộc gặp gỡ với người dân nơi đây đã trở thành cội gặp gỡ lịch sử. Kể từ đây đạo công giáo dần dần được lan rộng ra các làng khác trong phủ Thái Bình như Lai Ôn, Ninh Cù.

Thái Bình tuy là một trong những vùng đất hình thành các giáo xứ Công giáo tại Việt Nam. Tuy nhiên, Giáo phận Thái Bình lại là giáo phận được thành lập muộn nhất trong Giáo tỉnh Hà Nội. Ngày 9 tháng 3 năm 1936, Giáo hoàng Piô XI ban Sắc chỉ Praecipuas inter Apostolicas thành lập Giáo phận Thái Bình gồm hai tỉnh Thái Bình và Hưng Yên, tách ra từ Giáo phận Bùi Chu (Nam Định). Ngày 15 tháng 6 năm đó, Tòa Thánh bổ nhiệm một linh mục dòng Dominic người Tây Ban Nha tên là Juan Casado Obispo làm Giám mục đại diện tông tòa Thái Bình. Ông có tên Việt là Thuận và trở thành Giám mục tiên khởi của giáo phận.

Thái Bình còn thêm vào trang sử hào hùng của Giáo Hội Việt Nam: 19 vị thánh tử vì đạo sinh quán tại giáo phận trong số 117 vị thánh tử vì đạo nước Việt Nam. Đó là những vị hiền thánh tử vì đạo đại diện cho hàng chục nghìn vị anh hùng tử vì đạo đã chết để làm chứng cho Chúa, thuộc hàng giáo sĩ, tu sĩ nam nữ và giáo dân trong giáo phận Thái Bình.

Đến năm 2015, Giáo phận Thái Bình có tới 95 linh mục triều, 24 linh mục dòng, 112 đại chủng sinh, 225 tu sĩ đang phục vụ tại giáo phận và khoảng gần 132 ngàn giáo dân trên tổng số hơn ba triệu người trên địa bàn và 108 giáo xứ và 354 giáo họ, diện tích của giáo phận là 2.301 km².

1.2.3 Lịch sử truyền giáo của Giáo Xứ Bắc Trạch

Giáo Xứ Bắc Trạch nằm trên địa hạt hành chính của xã Vân Trường – huyện Tiên Hải – tỉnh Thái Bình.

Bắc Trạch – Vân Trường do sự xếp đặt của một nhà Văn Thân yêu nước trong phong trào Duy Tân của cụ Phan Bội Châu và thế kỷ XVII.

Nằm ở phía nam Quốc lộ 33B. Cách Thành Phố Thái Bình 22Km về phía đông nam. Đất Bắc Trạch có hai tôn giáo: Công Giáo – Phật Giáo.

Đạo Công Giáo có vào từ năm 1735, còn trước không rõ. Về truyền thống của Bắc Trạch từ xa xưa luôn đoàn kết lương giáo và tôn trọng tín ngưỡng của nhau.

Lần theo truyền thuyết thì không có gì làm bằng chứng nhưng theo “sử ký địa phận trung – trang 44” thì linh mục Tế đầu tiên đến Bắc Trạch. Gọi là Cha Phan-xi-cô Tế, tên ở nước người là Francisco ctit de Re do Rinh được cử về Bắc Trạch giảng đạo vào năm 1735. Dưới thời Lê Trịnh

Về dân cư bấy giờ có ông Phạm Đình Nghiễm được nhà Vua phong là Vũ Bá Hộ, ông có nhiều bằng hữu với tầm nhìn xa. Ông đã có diễm phúc được gặp nhiều các Đấng Bậc cho nên ông đã vinh dự được đón nhận đức tin. Rồi chính ông là cái nhip cầu đưa ánh sáng đức tin đến với con người Bắc Trạch.

Năm 1735, Cha Phan-xi-cô Tế dòng Đaminh gốc Tây Ban Nha được Đức Giám Mục Giáo Phận khi đó gọi là địa phận đông đàng ngoài cử về giảng đạo tại Bắc Trạch được 2 năm, đến năm 1737 đời vua Lý Tông niên Hựu ráo rết

cấm bắt đạo thì người lại bị bắt vào ngày 3 tháng 8 năm 1737, tại Lục Thủy - Nam Định, rồi sau được quan phủ đưa ra pháp trường Đồng Mơ Hà Nội và xử chém. Vào ngày 22 tháng 01 năm 1745. Thời điểm này, Bác Trạch đã có 1429 nhân danh.

Đất Bác Trạch vào năm 1895 sau thời kỳ vua Tự Đức ra sắc chỉ pháp sập điền địa phước Tập, vì thế nhiều người đã lánh thân nơi hầm mỏ,.. để tránh thời cuộc, vì thế, thời này nhiều người vẫn còn ngân nga câu thơ để nhắc nhớ lại cho con cháu thời sau rằng:

“ Mồ hôi đổi lấy lúa thơm, hai sương một nắng sớm hôm chuyên cần”.

Lần theo sử ký Địa Phận Trung (Bùi Chu-Nam Định) năm 1916. nói về các đời Vua Chúa cấm đạo.

Vua - Chúa	Sắc Chỉ	Năm	Trang Số
An Vương	Cấm đạo	1712	34
Cảnh Hưng	Cấm đạo	1737	43
Trịnh Đô Vương	Cấm đạo	1765	62
Tự Đức	Cấm đạo	1858	74
Tự Đức	Phân sập	1861	

Từ lúc đề ra luật cấm đạo, vua An Vương năm 1712 cho đến thời Tự Đức giảm và bỏ luật cấm đạo năm 1862 là 150 năm. Trong thời gian này vùng Bác Trạch và lân cận ít nhiều bị ảnh hưởng do nhiều tín hữu bị bách hại. Trong đó Bác Trạch có 5 vị đã chết vì đạo, hồ sơ của các vị này đang được lưu trữ tại Roma chờ ngày phong thánh.

Qua nhiều năm tháng số tín hữu của Bác Trạch được gia tăng, chính vì thế vào năm 1858 Bác Trạch được Đức Cha Địa Phận Bùi Chu ban sắc chính thức thành lập Giáo Xứ. Lúc này Thái Bình-Bùi Chu còn chung một địa phận. Đến ngày 9/3/1936 (Bính Tý) Địa Phận Thái Bình mới được tách ra.

Hiện nay Bác Trạch là một trong những giáo xứ lớn nhất Giáo phận Thái Bình, là một trong số những giáo xứ quan trọng của giáo phận với 6.541 nhân danh (thống kê năm 2011 của TGM Thái Bình). Với 1 ngôi nhà thờ với tước

hiệu là Đền Thánh kính Lòng Thương Xót Chúa Bác Trạch. Linh mục chánh xứ hiện nay là cha vinc. Vũ văn Hương, là linh mục thứ 52 về coi sóc giáo xứ Bác Trạch từ ngày thành lập.

1.3. Việc khai thác Đạo Công giáo phục vụ du lịch trên Thế Giới và Việt Nam

1.3.1. Trên Thế Giới

Tôn giáo, tín ngưỡng có vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của mỗi con người, vì thế các vùng thánh địa, các điểm hành hương luôn có một sức hút vô cùng lớn đối với các tín đồ. Như đã nói ở phần đầu, chẳng hạn việc hành hương thánh địa Mecca của người Hồi Giáo hay việc đến thăm vùng đất mang vết tích của đạo phật Nepal của các tín đồ Phật Giáo. đối với đạo Công Giáo thì cũng không nằm ngoài sự lan tỏa đó, các tín hữu (có mức chi trả tốt) gần như họ đều có mong ước được đến thăm quan, tìm hiểu, hành hương đất thánh,... Chính vì thế nguyện vọng hành hương đến các vùng đất thánh thiêng mở ra, phát triển một loại hình du lịch mới là du lịch hành hương.

Mặt khác, đạo công giáo là một trong những tôn giáo đã khai thác thành công nhất đối với những trường phái kiến trúc độc đáo bằng việc xây dựng những công trình như: tượng đài, trường học chủng viện, khu hành hương,..nhưng hơn cả có lẽ nhà thờ là công trình được khai thác nhiều nhất. những ngôi nhà thờ của đạo công giáo đa số được thiết kế với những lối kiến trúc độc đáo, cổ kính của châu âu như Gothic, Roman,..vì thế những nét kiến trúc đó gây nên sự tò mò tìm hiểu của nhiều người, điều đó tạo nên những cuộc thăm quan nhà thờ công giáo của nhiều khách du lịch. Trên thế giới đã có một số quốc gia phát triển loại hình du lịch như thế này, ở một số nước ở Nam Mỹ và Châu Âu như Brazil hay Peru, Đức,.. rất nhiều người đã đến thăm các nơi như Fatima-Bồ Đào Nha, Vatican-Ý, Giêrusalem- Palestine,.. những điểm đến này theo thống kê hàng năm đã đón hàng chục triệu khách du lịch.

Như ngôi Nhà thờ Đức Bà Paris, một trong những kiến trúc nổi tiếng nhất thế giới, là nhà thờ Thiên Chúa giáo tiêu biểu cho phong cách kiến trúc gothique nằm ở đảo Île de la Cité (giữa dòng sông Seine) của Paris. Nhà thờ này được bắt

đầu xây dựng từ năm 1163 dưới thời vua Louis VII, kéo dài hai thế kỷ, tới năm 1345 mới hoàn thành. Từ đó đến nay, trải qua 856 năm dưới sự chứng kiến nhiều biến cố, biến động của lịch sử ngôi nhà thờ kỳ diệu này vẫn giữ nguyên vẹn. Nhưng thật đáng tiếc, vì mới đây do sơ ý khi đang thi công sửa chữa, phần mái của ngôi nhà thờ và phần tháp nhọn bằng gỗ đã bị cháy rụi. hy vọng một ngày không xa du khách có thể tiếp tục được thăm quan địa điểm du lịch nổi tiếng này.

Nhà Thờ Đức Bà Nhà Thờ Đức Bà là một trong các công trình xây dựng có các cột chịu lực vòng cung bên ngoài nhờ đó bên trong có các cửa sổ kính màu rộng lớn đưa ánh sáng mặt trời rọi qua. Đứng trước mặt tiền của nhà thờ, du khách có thể nhận ra các trang trí điêu khắc bằng đá, bên trái của mặt tiền là phần cửa của Đức Mẹ Đồng Trinh mô tả, hoàng đạo và cảnh đăng quang của Đức Mẹ. Phần giữa của mặt tiền mô tả cảnh phán xét cuối cùng với 3 phần, phần tháp nhất nói về các thói xấu và các đức tính, phần giữa trình bày cảnh Chúa Jesus và các Tông Đồ và trên cùng là cảnh Khải Hoàn của Chúa sau khi Phục Sinh. Phần bên phải của mặt tiền được gọi là phần của Thánh Anne diễn tả cảnh Đức Mẹ Đồng Trinh và Chúa Hài Đồng lên ngôi Vương. Đây là phần điêu khắc đẹp nhất và được bảo toàn cẩn thận nhất của Nhà Thờ. là Trung Tâm của Thành Phố Paris và của cả nước Pháp bởi vì mọi khoảng cách gần xa đều được tính từ Trung Tâm này và trước Nhà Thờ là tấm bảng đồng ghi rõ "Cây Số Không" (Kilomètre Zéro).

Nhà Thờ Đức Bà Paris là một trong những công trình kiến trúc Công giáo nổi tiếng không chỉ ở Pháp mà còn đối với toàn thế giới, đây được coi là một biểu tượng không thể thiếu của thủ đô Paris hoa lệ. Nơi đây đã từng đi vào văn chương trong tác phẩm nổi tiếng “Thằng gù nhà thờ Đức Bà” của nhà văn Victor Hugo.

Hiện nay Nhà thờ Đức Bà Paris là một trong những công trình kiến trúc tôn giáo thu hút nhiều du khách nhất trên thế giới. Số liệu thống kê của cơ quan du lịch Paris cho biết Paris là thành phố đứng đầu thế giới về lượng du

khách tới thăm quan, dự tính hàng năm vào năm 2018 thành phố đón khoảng 16 triệu du khách tới đây thăm quan trong đó có khoảng 13 triệu du khách và khách hành hương đến tham quan Nhà thờ Đức Bà Paris với nhịp độ 100 hay 150 người/phút.

Hay đối với các ngày lễ lớn cộng thêm những ngày có sự kiện lớn xảy ra ở các điểm hành hương, đất thánh, hay ở Vatican người Công Giáo, khách du lịch đổ về rất đông. Ví dụ như hôm 3/2/2019 gần đây đã có khoảng 120.000 người dự giờ đọc kinh chung cùng Đức Giáo Hoàng Francis.

Có thể nói việc khai thác du lịch đối với tôn giáo đang được các công ty du lịch trên Thế Giới quan tâm, mà đặc biệt đối với các công trình kiến trúc của đạo Công giáo.

1.3.2. Ở Việt Nam

Đối với người công giáo ngay từ khi Giáo hội Công giáo vào Việt Nam đã có một hệ thống các luật lệ, nghi lễ rất chi tiết và được áp dụng trên toàn thế giới. Việc này nhằm xây dựng và nuôi dưỡng đức tin của người Ki-tô giáo. Mỗi ngày lễ đều có ý nghĩa và được thực hiện theo nghi thức khác nhau.

Lễ trọng: là những ngày lễ trong lịch phụng vụ của giáo hội Công giáo có liên quan đến sự kiện Đức tin về Chúa Ba Ngôi, Chúa Giê-su, Đức Mẹ Maria hay các vị thánh quan trọng. Việc cử hành thánh lễ và tham dự là bắt buộc tín đồ phải tham dự và giữ lễ gọi là lễ trọng. Những ngày lễ trọng có thể kể đến là ngày Chúa sinh ra đời hay còn được gọi là lễ Giáng Sinh, Lễ Noel. Thánh Lễ được tổ chức là 25 tháng 12 hàng năm kỉ niệm ngày Chúa sinh ra đời. Ngày nay, ở Việt Nam dù không phải là chính thức nhưng Giáng sinh dần dần được coi như ngày lễ không chỉ của riêng người Ki-tô giáo mà còn là ngày vui của tất cả mọi người. Vào dịp lễ giáng sinh nay thì người dân dù có bận mải như thế nào đi nữa thì họ cũng sắp xếp công việc để cũng gia đình, bạn bè chào đón ngày kỉ niệm Chúa chào đời và họ dành cho nhau những lời chúc tốt đẹp vào ngày này.

Lễ phục sinh cũng là một trong những đại lễ của người Ki-tô giáo. Đây là ngày kỉ niệm Chúa sống lại, được tổ chức vào trung tuần của tháng 4. Ngày này giáo dân các địa phương sẽ tụ họp về nhà thờ để dự lễ, đón chờ giờ khắc kỉ niệm

Chúa sống lại. Trong ngày lễ này, ở châu Âu rất hay được người Công giáo thực hiện thói quen là người tín hữu thường tặng cho nhau những món quà hay quà mừng phục sinh được trang trí rất là đẹp mắt và chúc nhau những điều tốt lành. Ngày Chúa phục sinh mang lại hi vọng cho mọi người. Vào các dịp lễ trọng này của người Công giáo thì ngoài các tín hữu tham dự còn có rất nhiều người có thể là những người không theo đạo hay khách ở các nơi đến thăm quan tìm hiểu về các nghi thức đó.

Ngoài ra ở một vài nơi như: Nhà Thờ lớn Hà Nội, các Nhà Thờ Chính Tòa, các trung tâm hành hương của đạo Công giáo Việt Nam... có tổ chức một số thánh lễ riêng có liên quan đến địa phương đó, vì là những nơi được tổ chức này là đại diện cho cả một vùng hoặc cho cả Giáo Phận, chính vì thế số lượng người tham gia là rất đông.

Du lịch Việt Nam ngày một phát triển. Việc du khách đi đến các ngôi thánh đường đẹp chưa được khai thác nhiều đã trở nên quen thuộc. Tuy nhiên, một số công ty lâu năm đã đang đưa vào quảng cáo và xây dựng chương trình cho du khách đến với các nhà thờ nổi tiếng. Các chương trình du lịch dựa vào lợi thế là các dịp lễ Noel hay lễ phục sinh... của Công giáo để tạo nên chương trình du lịch lễ hội cho du khách. Để du khách đi tham quan có thể tham dự lễ và hội cùng với người Công giáo. Có thể nói, du lịch tâm linh đối với Phật giáo rất phát triển trên khắp đất nước Việt Nam. Còn đối với Công giáo thì du lịch mới bắt đầu có chút phát triển. Với kho tàng văn hóa lớn của người Công giáo, trong tương lai sẽ phát triển và được nhiều người biết đến.

***Tiểu kết chương 1**

Trong chương 1 đã khái quát về quá trình hình thành và phát triển của đạo Công Giáo trên Thế Giới cũng như ở Việt Nam, Giáo phận Thái Bình và Giáo xứ Bác Trạch. Bên cạnh đó em có đưa ra cái nhìn chung về việc khai thác để phát triển du lịch đối với đạo Công Giáo. Đó sẽ là tiền đề để giúp cho việc phân tích, đánh giá thực trạng khai thác nhà thờ Bác Trạch phục vụ phát triển du lịch.

CHƯƠNG 2**TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG KHAI THÁC
NHÀ THỜ BÁC TRẠCH-THÁI BÌNH PHỤC VỤ DU LỊCH*****2.1. Giới thiệu chung về Nhà Thờ Bác Trạch***

Nhà Thờ Bác Trạch (tên chính thức là: Đền Thánh Kính Lòng Thương Xót Chúa Bác Trạch.) Tính đến hiện tại đây là một trong tổng số 3 ngôi Nhà Thờ trong giáo phận Thái Bình được phong tước hiệu là “Đền Thánh”. Đây là ngôi Nhà Thờ thường xuyên diễn ra các sinh hoạt tín ngưỡng của giáo dân của hai tỉnh Thái Bình và Hưng Yên thuộc Giáo Phận Thái Bình.

Là một tổng thể ngôi Nhà Thờ được khởi công xây dựng lại trên nền đất của ngôi Nhà Thờ cũ. Thời gian xây dựng từ năm 2007 và hoàn thành vào năm 2014. Số tiền để hoàn thành ngôi Nhà Thờ này là 58.6 tỷ VND. Ngôi Nhà Thờ có kích thước là : chiều dài: 92,5m; chiều rộng: 32m, tháp chuông cao: 61m, tum đầu cao: 57m. với kích thước được cho là “Khủng” này, theo như nguồn tin của văn phòng TGM Thái Bình thì hiện tại đây là ngôi Nhà Thờ lớn nhất Việt Nam.

Theo như ban xây dựng của bà con giáo dân ở đây, vật liệu để hoàn thành Nhà Thờ là : 46 vạn gạch, 351 tấn sắt, 527 tấn vôi, 2.859 tấn xi măng, 15 m³ gỗ lim, 1000 m² đá các loại, khoảng 1000 m² sơn trong ngoài, 122 tấm kính tranh; gần 100 tượng tròn, phù điêu, tranh vẽ các loại.

2.2. Kiến trúc của Nhà Thờ Bác Trạch

Nhà Thờ Bác Trạch được xây dựng với sự kết hợp của ba lối kiến trúc lớn của Châu Âu là Gothic, Roman và Hy Lạp, biểu hiện là những mái vòm uốn cong, rộng, hướng lên bầu trời, hay những cây cột lớn được đắp những chi tiết hoa văn và phù điêu. Đây là những mẫu kiến trúc rất thịnh hành ở Châu Âu vào các các thời kì. Tuy có lối xây dựng thuần Âu nhưng trong một số chi tiết của Nhà Thờ vẫn giữ nguyên được nét độc đáo truyền thống của Á Đông.

Bình diện ngôi Nhà Thờ được xây dựng theo hình Thập Giá. Điều này được nhà thiết kế lúc đó là Cha Chánh Xứ Nguyễn Quang Huy khai thác triệt để khi thi công, điều đó tạo nên sự hài hòa, tự nhiên giữa ngôi Thánh Đường với

các công trình bên ngoài, đồng thời với tổng thể của hình thập giá người thiết kế cũng muốn làm nổi bật lên ý nghĩa là: “thập giá có hình thù như một chiếc chìa khóa, chìa khóa để mở ra một thế giới mới cho những ai có niềm tin và là niềm tin vào Thiên Chúa.”

Ở mặt trước công trình, giữa hai tháp chuông, dưới đỉnh mái có một đồng hồ. Nhìn trên mặt đứng công trình, mặt của chiếc đồng hồ này như một ô cửa sổ lớn, chiếc đồng hồ này có đường kính là 5 mét, vào lúc các giờ chẵn chiếc đồng hồ này được đổ chuông, tiếng chuông điện này có thể lan rộng trong khoảng bán kính 3km.

Hai tháp chuông cao 61 mét. Điều đó khiến du khách khi đến với Nhà Thờ này, ở khoảng cách xa vẫn có thể nhìn thấy Nhà Thờ giống như một quả núi khổng lồ giữa những cánh đồng lúa. Trên hai ngọn tháp này có treo hệ thống chuông kéo tay thủ công, bộ chuông gồm 6 quả, tiếng của tất các những chuông này được thống nhất mang âm điệu của cung Rê trưởng. Quả chuông lớn nhất là quả chuông Rê có trọng lượng là 3000kg, đây cũng là quả chuông mới nhất trong bộ 6 quả, nó được đúc bằng vật liệu đồng do những kg đồng bởi bà con giáo dân trong làng đóng góp. Ở phía mặt ngoài của tháp, tượng các vị thánh được đặt trên các bệ đá một cách đối xứng. Còn phần dưới của tháp là ba cửa ra vào của Nhà Thờ, hệ thống 3 cửa này thể hiện 3 nhân đức của người công giáo là Tin-Cậy-Mến. cánh cửa được làm bằng gỗ, có độ dày là 20 cm, trên những cánh cửa đó được khắc hình các vị thánh, đồng thời cũng thể hiện những nét độc đáo của Á Đông là bộ Tứ Quý : Tùng-Trúc-Cúc-Mai. Bên cạnh của hai tháp chuông cũng được tô điểm thêm bằng hai tượng Thiên Thần có kích thước lớn tạo nên nét cứng cáp, uy nghi cho Ngôi Thánh Đường. Hai bức tượng này thể hiện hai tư thế của tổng lãnh thiên thần Michael là tay cầm chiếc cân công lý và tư thế đang giao chiến với ma quỷ.

Ngoài ba cửa ở phần mặt của tháp, Hai bên Nhà Thờ cũng có 4 cửa phụ ra vào, nhìn vào những cửa ra vào này ta có thể thấy ngay những cây cột có kích thước lớn, được thiết kế đỡ những mái vòm. Trên vòm của những cửa này có những bức phù điêu thể hiện hình ảnh cũng như biểu tượng của 4 vị Thánh Sứ là

Gioan, Luca, Mattheu, Maccô gắn với các biểu tượng lần lượt là chim đại bàng, bò, người, sư tử. Phía dưới của hai bên cửa vào này cũng có 2 Thiên Thần cầm đèn và kèn thể hiện sự châu chực liên li của các thiên thần đối với nhà của chúa.

Xung quanh Nhà Thờ được đặt tượng các vị thánh có liên quan đến Nhà Thờ như thánh: Têrêxa, Catarina, Annê, Phaolô,...

Như đã nói ở trên Nhà Thờ được thiết kế xây dựng theo với mặt bằng hình chữ thập dài, gồm một gian lớn chính giữa, và hai gian cánh (cột cao chống đỡ cũng như phân chia các gian, lấy ánh sáng qua các dàn cửa sổ kính màu trên cao). Kiểu kiến trúc thì làm theo phong cách Hy Lạp có cải tiến ở bên ngoài, nhưng với những vòm cuốn tròn bên trong cùng kết cấu thép hiện đại chống đỡ cả công trình.

Nội thất bao gồm 3 gian, nối liền 3 gian là hệ thống cột và vòm cuốn. gian chính có chiều cao từ mặt đất đến chạm trần của Nhà Thờ là 30 mét, hai gian phụ tương tự có chiều cao là 20 mét. Tất cả phần lòng của Nhà Thờ có diện tích mặt sàn khoảng gần 2000m² thể chứa hơn 1700 người. ở trên tường Nhà Thờ treo bộ 14 bức phù điêu được làm bằng gỗ và được sơn son thiếp vàng thể hiện 14 sự thương khó của Chúa Giê-su trong cuộc khổ hình của Người, dọc hai bên và phần trên gian cung thánh là những bức tranh được làm bằng kính màu, điều này nhằm hứng trọn những ánh nắng qua những bức tranh đó khiến những bức tranh kính màu này có thể phát huy được tác dụng của nó. Trên những ô cửa kính màu có nội dung mô tả các nhân vật, sự kiện trong Kinh Thánh, cũng như xen kẽ rất nhiều họa tiết.

Kiến trúc của thánh đường đã tạo nên một hiệu ứng ánh sáng tuyệt vời trong nội thất, cho một cảm giác tĩnh lặng, thánh thiện và trang nghiêm. Ánh sáng huyền ảo cũng làm các chi tiết kiến trúc, nội thất bên trong Thánh Đường nổi bật và đẹp hơn.

2.2.1. Cách bài trí các khu vực trong Nhà Thờ

Giống như các ngôi Nhà Thờ khác, Nhà Thờ Bác Trạch được thiết kế gồm ba phần chính là : Gian cung Thánh, phần giành cho những người tham dự và phần cuối Nhà Thờ (dưới tháp chuông).

Phần trên là gian cung thánh là nơi cử hành phụng vụ của các linh mục, nơi này là nơi cao nhất trong lòng Nhà Thờ điều đó có thể cho giáo dân dễ dàng tham dự một cách tốt nhất. Phía trên, phần chính giữa gian cung thánh có treo Thánh giá, phía dưới Thánh giá có Nhà tạm (nơi cất giữ Thánh Thể) và một quyển Kinh Thánh. ở khu vực cung thánh còn có bàn thánh và bục giảng. Ngoài ra, trên Cung Thánh còn có thêm tượng và bàn thờ Đức mẹ Maria (bên trái khi nhìn từ ngoài vào trong), Thánh Giuse (bên phải khi nhìn từ ngoài vào trong). Mặt tiền trên cao có 1 tượng lớn Chúa Giêsu lòng thương xót là tước hiệu cho Nhà Thờ (mỗi Nhà Thờ chỉ có duy nhất một tước hiệu) hay các Thánh tử đạo hoặc một vị thánh nào đó liên quan đến Nhà Thờ hay địa phương. Tiếp sau hai bên của gian cung thánh, một bên là chỗ ngồi của đoàn giúp lễ và những người giúp việc trong thánh lễ hoặc các giờ đạo đức. Một bên là chỗ ngồi của ca đoàn (phục vụ việc hát trong các giờ lễ và các giờ đạo đức).

Nằm ở vị trí giữa của gian cung thánh và phần lòng Nhà Thờ là hai chi tiết có lẽ là điểm nhấn hơn cả đối với mỗi tín hữu của đạo công giáo khi đến với Nhà Thờ Bác Trạch. đó chính là hài cốt của thánh nữ Faustina, vị thánh gắn liền với tước hiệu của Nhà Thờ là: đền thánh Kính Lòng Thương Xót Chúa. Và tượng Đức mẹ Maria có niên đại hơn 100 năm, điểm đặc biệt của bức tượng này là những phần hở của bức tượng như: chân, tay, mặt đều được làm bằng ngà quý. Tiếp đến Ở dưới phần lòng Nhà Thờ là 4 dãy hàng ghế và bàn quỳ là nơi ngồi của của giáo dân khi tham dự.

Tháp chuông của các Nhà Thờ ở Việt Nam thường là một kiến trúc độc lập, tách rời Nhà Thờ, tuy nhiên đối với Nhà Thờ Bác Trạch thì tháp chuông được thiết kế gắn liền với Nhà Thờ. Thường hạng mục này là cao nhất trong công trình, trên đó có treo những quả chuông, Nhà Thờ thường đồ chuông để báo giờ lễ cho giáo dân hoặc trong các dịp lễ quan trọng như báo hiệu giáo xứ có thêm gia đình mới (sau khi cử hành bí tích hôn phối) hay giáo xứ có người mới qua đời...

2.2.2 Các công trình bổ trợ của Nhà Thờ Bác Trạch

Xung quanh Nhà Thờ Bác Trạch được bổ trợ một số công trình gồm ;

- Khu mộ các vị anh hùng tử đạo và các cha xứ qua đời tại giáo xứ. đất Bác Trạch rất tự hào vinh dự khi đã đóng góp vào vườn vạn tuế của giáo hội 5 vị anh hùng tử đạo. những vị này, vào thời bị cấm cách đã anh dũng chấp nhận hy sinh mạng sống của mình thay vì chôi bỏ đức tin bằng hành động rất đơn giản chỉ là bước qua cây thập giá.
- Khu linh đài kính đức mẹ la vang. Công trình này được xây dựng cho những người trong giáo xứ có thể cầu nguyện với đức mẹ và cũng là nơi để tổ chức thánh lễ ở ngoài trời khi có dịp lễ lớn. Đây là công trình được lấy nguyên mẫu của công trình gốc tại thánh địa la vang của tỉnh quảng trị thuộc miền trung Việt Nam, theo tương truyền rằng : khi xưa, thời các vua nhà nguyễn ra sắc chỉ cấm đạo. những người tín hữu thuộc khu vực miền trung này đã chạy sâu vào trong rừng khu rừng được cho rằng có tên là rừng lá vàng nhằm thoát khỏi sự bách hại của sắc chỉ cấm đạo đó. đang khi ở trong rừng sâu phải chịu sự đói khát, rét mướt, dịch bệnh thì đức mẹ đã hiện ra yên ủi và chữa lành các tín hữu. sau khi thời bách hại được dịu lại những giáo dân để tưởng nhớ lại biến cố ấy và tạ ơn đức mẹ đã xây dựng một linh đài nhỏ. Về sau này địa điểm này được đặt tên lái đi là “la vang” và đức mẹ khi xưa hiện ra cũng được đặt tên giống như tên khu rừng là “Đức Mẹ La Vang”. Cũng giống như đất nước Brazil hình ảnh chúa cứu thế được cho là biểu tượng thì ở Việt Nam hình ảnh Đức Mẹ La Vang cũng là biểu tượng, là nét đặc trưng cho người công giáo việt nam.
- Quảng trường Gioan Phaolo II: đây là quảng trường phía trước mặt của Nhà Thờ được đức giám mục đặt tên theo tên của một vị thánh giáo hoàng là Gioan Phaolo II. Là nơi thường được tổ chức các thánh lễ đại triều (lớn). ở quảng trường này vì là ở trước mặt của Nhà Thờ chính vì thế, quảng trường được tranh trí rất đẹp
- Nhà sách: là nơi cung cấp cho các khách hành hương khi đến với Nhà Thờ Bác Trạch hoặc ai có nhu cầu muốn mua những vật như sách, tranh, tượng, ảnh...

- Nhà hành hương: là khu vực nhà phục vụ dịch vụ ăn ở nhằm có thể tiếp đón miễn phí đối với những khách hành hương khi đến với Nhà Thờ Bác Trạch, ở nhà này sẽ có tổ tiếp đón túc trực sẽ giúp khách hành hương.

Ngoài những công trình này ra quanh Nhà Thờ có một số các công trình như: nhà xứ, nhà giáo lý, nhà mục vụ, sân bóng nhân tạo...

2.2.3. So sánh lối kiến trúc của Nhà Thờ Bác Trạch với một số Nhà Thờ có lối kiến trúc khác

Theo như nhận định của phòng nghiên cứu lịch sử kiến trúc-viện kiến trúc quốc gia thì phong cách kiến trúc của các Nhà Thờ Việt Nam được chia làm hai loại: là Nhà Thờ Tây (phong cách phương Tây) và Nhà Thờ Nam (phong cách dân tộc Việt Nam).

Ở đây em xin được dựa vào hai phong cách của Nhà Thờ ở Việt Nam này để so sánh lối kiến trúc của Nhà Thờ Bác Trạch với một số Nhà Thờ.

Nhà Thờ Bác Trạch là đại diện cho Nhà Thờ “Tây”. Bởi vì nó được xây dựng với sự kết hợp của ba lối kiến trúc nổi tiếng của phương Tây là Gothic, Roma, Hi Lạp. Lối kiến trúc kết hợp của Nhà Thờ Bác Trạch được xây theo hình thập giá, vật liệu chủ yếu là bê tông cốt thép, trên các hệ thống cửa còn có những bức tranh kính màu nhằm khai thác ánh nắng qua ô cửa sổ (đặc điểm của lối kiến trúc châu Âu).

Đối với lối kiến trúc của Nhà Thờ “Nam”. Ở đây em xin được lấy Nhà Thờ Phát Diệm làm tiêu biểu (Nhà Thờ thuần kiểu Việt Nam-Á Đông). Nhà Thờ Phát Diệm là Nhà Thờ với kiến trúc theo phong cách Á Đông: bên trong kết cấu gỗ truyền thống, bên ngoài hình thức kiến trúc Á Đông. Hình thức mặt đứng chính với kiểu mặt tiền phía trước kiểu tam quan như Đình Chùa, trang trí mái uốn cong tạo chõng diềm nhiều tầng mái, và trang trí hoa văn thể hiện nét truyền thống Á Đông. Chất liệu chính chủ yếu là đá, gỗ, gạch.

Điểm khác biệt lớn nhất của Nhà Thờ Phát Diệm (thuần Việt Nam) này là không có tháp chuông cao vút gắn với mặt tiền Nhà Thờ giống Nhà Thờ Bác Trạch, mà tháp chuông chính là phương đình được xây dựng tách rời Nhà Thờ. Thứ đến, là kết cấu của Nhà Thờ, vì Nhà Thờ được xây theo kiểu thuần Việt,

được xây với các kiểu vật liệu như đá, gỗ. Chính vì thế kết cấu của Nhà Thờ “nam” không được cao cho lắm. ngược lại Nhà Thờ bác trạch lại có kết cấu công trình với kích thước “Tây”.

2.2.4. Các biểu tượng tôn giáo ở Nhà Thờ Bác Trạch

Cũng giống như bao ngôi Nhà Thờ khác, Nhà Thờ Bác Trạch được tăng thêm vẻ độc đáo bởi hệ thống các biểu tượng trong đạo Ki-Tô Giáo. Thông thường các biểu tượng này được thêu, điêu khắc, vẽ trong những thánh đường, nơi những chén thánh, áo lễ hay nơi nhà tạm. và Nhà Thờ Bác Trạch cũng không ngoại lệ.

Vậy đâu là những biểu tượng nơi Nhà Thờ Bác Trạch:

- Các biểu tượng được thể hiện bằng hình ảnh:
 - Triều thiên ba tầng: khi đi từ bên ngoài sân vào nhà thờ bằng cửa chính có lẽ ai cũng bị thu hút sự chú ý bởi một biểu tượng hình chiếc mũ triều thiên ba tầng. Đây là một biểu tượng thể hiện sự phục tùng quyền bính của giáo hội mà trực tiếp là ở nơi người được cho là đại diện Thiên Chúa nơi thế gian là Giáo Hoàng.
 - Hình ảnh đàn chim bồ nông con đang ăn máu của mẹ chúng: khởi đi từ câu chuyện xa xưa, hình ảnh này được ví như tình yêu của chúa Giê-su đối với nhân loại. hình ảnh này được điêu khắc nơi cửa của nhà tạm, là nơi lưu cất bánh thánh.
 - Hình ảnh con chim bồ câu: là hình ảnh biểu tượng cho Chúa Thánh Thần. là hình ảnh thương xuyên xuất hiện trong kinh thánh.
 - Hình ảnh con chiên con: là hình ảnh đại diện cho chúa Giê-su. Khi dân do thái xưa thường dùng con chiên con để hiến tế cho Thiên Chúa, thì hình ảnh con chiên con này cũng được dùng để đại diện cho Chúa Giê-su đã dùng chính thân xác mình để hiến tế cho Thiên Chúa chuộc tội cho muôn dân.
- Các biểu tượng bằng chữ:
 - IHS: IHS là những chữ viết tắt của câu: “In hoc signo - Nơi dấu chỉ này”. Câu này liên quan đến câu tin tưởng của Hoàng đế Constantino

trước trận giao chiến ở cầu Milvischen chống chọi với Maxentius. Năm 312 Hoàng đế trước đó trong một thị kiến đã được nhìn thấy cây thập tự chiếu sáng và nhà vua đã lấy những dòng chữ đó biểu lộ lòng tin can đảm: In hoc signo vinces - Nơi dấu chỉ này anh sẽ thắng trận. Về sau trong dòng thời gian theo nguyên ngữ dân gian những chữ IHS được đọc thành: "Jesus hominum salvator - Chúa Giêsu, vị cứu tinh con người" hay "Jesus homo sanctus- Chúa Giêsu, một vị thánh, hay" : "Jesus hyos soter, Chúa Giêsu, người con, Đấng cứu thế". Chữ này được đắp nổi trên những thanh vomg cuốn của trần nhà thờ.

- X và P: Là 2 mẫu tự đầu của Khristos, trong tiếng Hy Lạp: Khi (X = Kh) và Rô (P = R), tiếng Việt có nghĩa là Đức Kitô, Đấng được Thiên Chúa Cha Xức Dầu, là Đấng Messiah, là Vị Thiên Sai, Là Đấng Cứu Thế.
- INRI: những kí tự viết tắt cho câu viết bằng tiếng Latinh: Iēsus Nazarēnus Rēx Iūdaeōrum, nghĩa là: "Giê-su, người Nazareth, Vua dân Do Thái". Đây là cách người ta chế nhạo Chúa Giêsu, khi Ngài bị đóng đinh, treo lơ lửng trên cây Thánh Giá.
- Các biểu tượng cho 4 vị thánh chép sử (tin mừng):
 - Thánh sử Mattheo- biểu tượng mặt người là do sách Tin mừng Ngài viết bắt đầu bằng gia phả của Chúa Jesus về tính loài người nên con vật có mặt người tượng trưng cho phúc âm Mattheo.
 - Thánh sử Marco- biểu tượng mặt con sư tử là do sách Tin mừng Ngài viết khởi đầu bằng khung cảnh của hoang mạc núi rừng, nơi Joan sinh trưởng, ăn chay, cầu nguyện, giữa những sư tử và muôn loài cầm thú.
 - Thánh sử Luca- biểu tượng mặt bò là do sách Tin mừng Ngài viết khởi đầu bằng việc dâng của lễ trong đền thờ và truyền tin cho ông Dacaria...mà dâng lễ thời đó thường là dâng những con bò làm của lễ tế Thiên Chúa
 - Thánh sử Gioan- biểu tượng chim phượng hoàng là do sách Tin mừng Ngài viết khởi đầu bằng những hình ảnh, suy tư cao vời, sâu sắc. Đọc

bài đó, người ta có cảm giác như cùng với tác giả tung hồn lên không trung ngắm cõi màu nhiệm của Thượng Đế, tựa hồ phượng hoàng cao bay chót vót lên tận mặt trời vậy.

2.3. Thực trạng hoạt động du lịch của những năm gần đây

2.3.1 khách du lịch

Theo như sự cho biết của ban thường trực Nhà Thờ Bác Trạch thì trong năm 2018 lượng người là giáo dân hoặc là khách hành hương du lịch từ nơi khác đến với Nhà Thờ đạt khoảng gần 100.000 lượt bởi vì Nhà Thờ Bác Trạch trong giáo phận Thái Bình không những là một ngôi Nhà Thờ quan trọng, mà còn là Đền Thánh (là một Tước Hiệu của Nhà Thờ thể hiện sự khác biệt với Nhà Thờ khác). chính vì thế số lượng người đến viếng thăm viếng có số lượng lớn là vậy. Đối tượng khách là người Công giáo: Gồm có người Công giáo trên toàn tỉnh đến dự lễ và tham gia hoạt động tôn giáo, hoặc tham quan. Và người Công giáo tỉnh khác đi hành hương về đền thánh để xin ơn và tham quan công trình, hay để tinh tâm thì có số lượng đông.

Còn đối với các đối tượng khách là những người tôn giáo bạn hoặc không tôn giáo, đi với mục đích tham quan mở mang đầu óc, đi theo chương trình du lịch để biết thêm về Công giáo. Với khách ngoài Công giáo thì thường đi theo hình thức du lịch, đi theo gia đình người thân hay là những bạn trẻ muốn đi khám phá, trải nghiệm, chụp ảnh thì có số lượng ít hơn.

2.3.2 Quản lý của Giáo Hội tại điểm

Thời điểm hiện tại Cha Xứ là người phụ trách tất cả các hoạt động của Nhà Thờ, ngoài các sinh hoạt và quản trị Giáo xứ theo giáo luật, thì việc giữ gìn nét đẹp và sự linh thiêng của Nhà Thờ cũng được Cha rất quan tâm. Mọi hoạt động giúp du khách có thể hiểu chính xác về Nhà Thờ vẫn luôn được giữ gìn và phát huy qua các thời cha xứ. Với việc quảng bá hình ảnh Nhà Thờ Bác Trạch, trong giáo xứ có sự giúp đỡ của hội dòng các nữ tu.

Ngoài các công việc trong tu viện thì các nữ tu cũng phục vụ các công việc tại nhà thờ như việc in phát sách giới thiệu, hay bán đồ lưu niệm, các đồ lưu niệm này là các tượng, ảnh được nhập tại cơ sở uy tín, hay các đồ trang trí như

hoa giấy, tranh thêu...của các sour tự làm từ các vật dụng thuần với thiên nhiên như bằng tre, mây,giấy. Với giá cả phải chăng giao động từ 100-200 ngàn đồng đối với các sản phẩm thủ công và 500 ngàn -1 triệu đồng đối với các sản phẩm là tượng ảnh. các sản phẩm này được quý sour tiêu thụ rất nhanh.

Công việc hướng dẫn hiện tại cũng được giao cho các nữ tu phụ trách. Công việc này được các sour trau dồi nhiều khi được đào tạo trong học viện của quý sour. Quý sour có trách nhiệm tiếp đón, thuyết minh giới thiệu về công trình nhà thờ,ý nghĩa của các chi tiết cũng như các công trình hạng mục khác.

Ngoài ra, khi đến với Nhà Thờ, theo nội quy của Nhà Thờ đã đề ra du khách không nên làm ồn trong khi giáo dân đang tham dự các nghi lễ cũng như thánh lễ, khi đến thăm quan công trình đặc biệt là vào trong nhà thờ du khách nên ăn mặc chỉnh tề, không mặc quần áo quá ngắn tránh việc tạo nên sự phản cảm, làm ảnh hưởng đến sự thánh thiêng nơi Nhà Thờ. Ngoài ra du khách không được dẫm đạp lên cỏ, không xả rác bừa bãi, không leo trèo, ngồi lên các kiến trúc, không được lên tháp chuông khi chưa được cho phép, để xe đúng nơi quy định. Đây là một số quy định của Nhà Thờ nhằm bảo vệ cảnh quan, trật tự và sự linh thiêng.

***Tiểu kết chương 2**

Trong chương 2 vừa rồi chúng ta đã cùng tìm hiểu vài nét kiến trúc của Nhà Thờ Bác Trạch đồng thời cũng xem qua thực trạng du lịch của Nhà Thờ Bác Trạch. Từ thực trạng của công trình đề ra là cơ sở để người viết phân tích, đánh giá và đưa ra các phương hướng giải quyết ở chương 3.

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHAI THÁC NHÀ THỜ BÁC TRẠCH-THÁI
BÌNH PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH.*****3.1. Định hướng phát triển du lịch đối với địa phương và các tổ chức quản lý của tỉnh Thái Bình***

Ngành du lịch Việt Nam có chiến lược phát triển của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 định hướng trong giai đoạn tới là: tập trung đầu tư nâng cao năng lực và chất lượng cung ứng du lịch, tăng cường đầu tư cho kết cấu hạ tầng, xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch. Đồng thời xu thế phát triển khoa học công nghệ thế giới với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đặt ra yêu cầu cho ngành du lịch theo hướng số hóa thành du lịch thông minh. Trong nghị quyết 08/NQ-TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về việc đưa ngành du lịch phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn. Phân đấu đưa ngành du lịch có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại, sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực và thế giới. Việt Nam phấn đấu đến năm 2030 trở thành quốc gia có ngành du lịch phát triển.

Cùng với nhịp độ phát triển của du lịch Việt Nam, Du lịch Thái Bình cũng từng bước phát triển. Hiện nay, ở Thái Bình có nhiều sản phẩm du lịch được khai thác, mang tính đặc trưng của địa phương. Số lượng khách du lịch đến các điểm tham quan du lịch từ 2015 đến nay vẫn duy trì ở mức tăng trưởng đều 16%/năm, ước đạt gần 1.2 triệu lượt khách. Tuy nhiên, mức tăng trưởng lượng khách có xu hướng chững lại do sản phẩm du lịch tại Thái Bình còn đơn điệu, loại hình du lịch tâm linh mới chỉ dừng ở việc tổ chức hành hương, chiêm bái, tham quan điểm đến gắn với yếu tố tâm linh mà chưa tạo được những trải nghiệm, thiếu hấp dẫn và điểm nhấn riêng.

Mặc dù tỉnh Thái Bình có nhiều tiềm năng và phong phú về tài nguyên văn hóa, du lịch nhưng hàng năm lượng du khách đến với Thái Bình vẫn chưa cao, ít khi dừng chân lưu trú tại Thái Bình mà chỉ lựa chọn Thái Bình là điểm đến trong ngày, nối với các tour liên tỉnh. Vì vậy các chuyên gia du lịch đều

hướng Thái Bình đầu tư trọng điểm các loại hình văn hóa và các sản phẩm mang đặc trưng riêng như du lịch tâm linh. Tỉnh Thái Bình cần kết hợp hài hòa các giá trị tôn giáo, tín ngưỡng làm yếu tố cơ bản để tạo nét riêng cho du lịch tâm linh, mang lại những trải nghiệm văn hóa sâu sắc cho du khách. Đối với khách du lịch trong nước, sản phẩm du lịch tâm linh của Thái Bình có thể khắc phục tính mùa vụ bằng việc tổ chức các sự kiện. Đối với khách quốc tế, cần tạo ra sự dẫn dắt, thâm nhập để du khách hiểu, qua nhận thức và cảm xúc.

Các phong trào “ Xây dựng xứ, họ tiên tiến, gia đình Công giáo gương mẫu” trong đạo Công giáo, cần phát triển liên tục, đều khắp nhằm góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh.

Bên cạnh đó, Thái Bình cũng cần tăng cường quảng bá xúc tiến và liên kết với các doanh nghiệp lữ hành và địa phương xung quanh. tăng cường đầu tư cho hệ thống cơ sở hạ tầng, trong đó đặc biệt là các tuyến đường giao thông tới các điểm du lịch với đủ tiêu chuẩn an toàn và dễ tiếp cận cho khách du lịch để việc di chuyển được nhanh chóng an toàn và thuận tiện hơn. Nhằm nâng cao mức tăng trưởng lượng khách du lịch đến Thái Bình, đồng thời cũng. tăng cường quảng bá du lịch một cách đầy đủ hơn tới đông đảo người dân ở trong và ngoài nước. Dù có nhiều tiềm năng nhưng những lợi thế của du lịch Thái Bình vẫn chưa được nhiều du khách biết đến. Do vậy, cần phải chú trọng tới khâu quảng bá bằng những nội dung và hình thức phù hợp hơn nữa.

3.2. Định hướng khai thác Nhà Thờ Bác Trạch phục vụ du lịch

Tôn giáo luôn là một vấn đề nhạy cảm, nhưng không vì thế mà chúng ta tránh né hay không bàn đến khía cạnh khai thác các giá trị của tôn giáo trong phát triển du lịch. Chúng ta có thể xem tôn giáo như là một nguồn lực (một dạng tài nguyên) để phát triển du lịch, không chỉ là một nguồn lực thông thường mà là “một nguồn lực trí tuệ”. Việc phát triển du lịch tâm linh mở ra một cánh cửa mới cho ngành du lịch, đặc biệt là với đối tượng là Thiên Chúa giáo. Một tôn giáo có nguồn gốc từ Do Thái, với bề dày lịch sử, văn hóa, kiến trúc là một lợi thế để đưa vào phát triển du lịch.

Xét về định hướng kiến trúc Công giáo: Có thể nói Công giáo có một vị trí vững chắc trong văn hóa tín ngưỡng của người Việt. Thời gian kiến trúc Công giáo tiếp xúc với nước ta chưa lâu nên kiến trúc nhà thờ Công giáo đang hình thành riêng một phong cách kiến trúc của người Việt. Mang nét đặc sắc của dân tộc nhưng vẫn giữ được những quy tắc chung khi xây dựng của cộng đồng Vatican.

Với những định hướng được tỉnh Thái Bình đề ra, ngành du lịch tâm linh cũng cần có những định hướng cụ thể để đưa công trình kiến trúc Công giáo vào phát triển du lịch. Một số đề xuất định hướng như sau:

Định hướng phát triển và bảo tồn: Du lịch tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần. Do đó, việc sử dụng có trách nhiệm và bền vững các giá trị văn hóa và tự nhiên trong phát triển du lịch tâm linh sẽ mang lại cơ hội việc làm, tạo thu nhập cho người dân địa phương, góp phần thúc đẩy giao lưu văn hóa, tăng cường tình đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo, khôi phục và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của mỗi quốc gia cũng như toàn nhân loại. Trong quá trình phát triển du lịch tâm linh luôn gắn với phát huy các giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường, cảnh quan để du khách có thể cảm nhận được nét đẹp văn hóa của con người ở vùng đất đó. Chúng ta biết rằng, ngành du lịch được mệnh danh là một ngành “công nghiệp không khói”, “con gà đẻ trứng vàng”, “xuất khẩu tại chỗ” v.v... Du lịch đem lại lợi ích kinh tế nhưng nó cũng đem lại những tác động có hại đến các điểm du lịch tôn giáo như làm biến đổi môi trường tại chỗ của các điểm du lịch tôn giáo, các điểm tham quan xuống cấp.

Bên cạnh đó cũng cần nâng cao nhận thức của người dân địa phương và du khách về các giá trị văn hóa của công trình kiến trúc. Người dân tại chỗ thì nhận thức được rằng những điểm du lịch tôn giáo trong vùng của họ là những tài sản quý giá có thể sinh lợi mà họ cần gìn giữ để khai thác hiệu quả lâu dài. Đồng thời, cần có sự phối hợp quản lý tốt giữa chính quyền địa phương, các cơ quan

chức năng của ngành du lịch và các đơn vị khai thác các điểm du lịch tôn giáo để việc hoạt động du lịch được tốt đẹp.

Một trong những định hướng cần thiết đối với điểm du lịch là: chuyên môn hóa lực lượng lao động chuyên khai thác du lịch tôn giáo. Chúng ta biết rằng nhiều tài nguyên du lịch được kết tinh trong sản phẩm du lịch bán cho khách cần phải được diễn giải khi khách tiêu thụ sản phẩm. Đây là một khâu rất quan trọng trong quá trình cung cấp sản phẩm. Tài nguyên tín ngưỡng tôn giáo cần phải được diễn giải nhiều hơn để du khách có thể thấu hiểu được tôn giáo bản địa, tại địa phương mà họ đến tham quan. Bởi vì, khách du lịch đến những vùng đất lạ, họ có nhu cầu tìm hiểu phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, những quan niệm sống của các tộc người địa phương dù những giá trị đó có giá trị phổ quát toàn cầu hay chỉ là những giá trị trong nội bộ của tôn giáo, tín ngưỡng.

Để phát triển du lịch tại công trình kiến trúc kể trên, một việc cũng rất cần có đó là đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên tốt. Việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên làm công tác tôn giáo là việc rất quan trọng, du khách đến với công trình này, có hiểu đúng, hiểu rõ và thấy yêu mến công trình, thấy quý mến những ý nghĩa sâu xa từ các kiến trúc và du khách có muốn quay lại công trình kiến trúc nữa hay không là phần lớn nhờ vào hướng dẫn viên. Hiện tại ở nhà thờ Bác Trạch đã bắt đầu có ban hướng dẫn là các nữ tu.

3.3. Một số giải pháp khai thác Nhà Thờ Bác Trạch phục vụ du lịch

Bên cạnh việc bảo tồn tốt các điểm du lịch tôn giáo, cần phải có những giải pháp khắc phục những khó khăn đặt ra. Trước tiên là việc phát huy giá trị của các điểm du lịch tôn giáo bằng cách nâng cao nhận thức của người dân tại chỗ về các điểm du lịch tôn giáo trong vùng. Song song đó là nâng cao nhận thức của du khách hành hương, tham quan về các điểm du lịch tôn giáo mà du khách đến. Mọi người đều thấy rằng các địa điểm du lịch tôn giáo mà họ đến tham quan là có ý nghĩa, có giá trị trong chuyến đi.

Các ông trình kiến trúc Công giáo không chú trọng vào du lịch, không lấy bất kỳ nguồn thu nào từ các công trình. Tuy nhiên đây được coi là lâu đài, là khối

tài sản cần được khai thác một cách hợp lý. Các hoạt động kinh tế không đánh mất đi tính linh thiêng nơi nhà thờ, lại tạo ra nguồn lực vật chất, tài chính có tác dụng hỗ trợ nâng cấp, bảo trì, tu sửa nhà thờ. Đây được coi là một hình thức tái đầu tư để phát triển. Một số những cách làm hiệu quả đó là thông qua hình thức du lịch. Vì thế có ngành du lịch có thể kêu gọi các nhà thờ cộng tác, cùng phát triển, vừa đa dạng các sản phẩm du lịch lại mang tôn giáo đến với nhiều người. Bên cạnh đó, du lịch mang đến công ăn việc làm cho người dân, cải thiện đời sống cho người dân.

Tùy theo đặc điểm công năng của các công trình, giá trị văn hóa, hình ảnh kiến trúc của công trình mà chúng ta có thể đưa ra giải pháp phát triển kinh tế thật phù hợp như sau.

3.3.1 Bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, huy động vốn

Các công trình kiến trúc Công giáo được du nhập từ phương Tây theo các nhà truyền giáo vào. Lối kiến trúc mang hơi hướng phương Tây đã mang đến cho Việt Nam tầm nhìn mới. Bên cạnh đó, các công trình kiến trúc còn là vật chứng lịch sử cho sự giao thoa văn hóa Đông- Tây. Việc bảo tồn các công trình kiến trúc chính là bảo tồn đa dạng văn hóa và ghi nhận sự phát triển giao thoa văn hóa.

Để bảo tồn những giá trị văn hóa tại các công trình kiến trúc Công giáo. Ban quản lý các cấp, đặc biệt là quản lý từ các linh mục, Giám mục cai quản trực tiếp luôn có phương hướng hỗ trợ. Mỗi công trình Công giáo đều có mục đích và sự linh thiêng, để bảo tồn được tốt các giá trị văn hóa tại ngôi thánh đường thì các nhà quản lý cần hỗ trợ các hướng dẫn viên, các người hướng dẫn cùng với bảo vệ tại nhà thờ, nhằm mục đích cho du khách hiểu rõ hơn về các giá trị văn hóa, không hiểu sai lệch.

Khái niệm về môi trường trong công tác bảo tồn bao gồm môi trường thiên nhiên và môi trường sinh thái thị giác. Đối với môi trường thiên nhiên, cần được bảo tồn tránh tác động, duy trì và phát triển môi trường vì khí hậu và cảnh quan là hết sức quan trọng. Cảnh quan làm cho công trình được thêm đẹp hơn, tôn nghiêm hơn, hòa hợp với thiên nhiên hơn.

Môi trường thị giác là cần được bảo tồn tránh các tác động hại của môi trường thị giác. Đây là điều hết sức quan trọng để bảo tồn toàn bộ công trình kiến trúc. Khai thác các điểm nhìn, hướng nhìn, góc nhìn có lợi cho công trình. Ví dụ như việc bảo tồn sự linh thiêng qua các việc hành xử đúng phép, đi đứng đúng khu vực cho phép, không leo trèo hay tạo các dáng phản cảm không đẹp tại nhà thờ. Giải pháp khác phục hiện tượng này là sự tăng cường ý thức tham quan của du khách bằng cách: đề xuất với cơ sở tôn giáo và khách du lịch. Đồng thời treo biển hướng dẫn, phân công người dẫn đường, người coi sóc, bảo vệ và nhắc nhở du khách kịp thời.

3.3.2. Huy động nguồn quỹ trùng tu, tôn tạo

Chúng ta đều biết thời tiết ở miền bắc hằng năm có các đợt nồm,...ảnh hưởng của thời tiết chính vì thế sự chịu đựng của các hạng mục trong nhà thờ đều có giới hạn cộng thêm sự Trải qua thời gian cũng nhiều tác động từ bên ngoài làm cho công trình hư hại, xuống cấp. Việc sửa sang, trùng tu cho các công trình thường xuyên là việc cần thiết. Đối với một số nhà thờ thường tự lo kinh phí trùng tu theo cách này hay cách khác. Một số cách huy động nguồn quỹ mà các nhà thờ thường sử dụng là việc đặt hòm quyên góp, nhờ những tấm lòng hảo tâm của mọi người để tạo nguồn quỹ tu sửa.

Một số nhà thờ cần tu sửa nhiều thì dùng cách là dâng lễ vật. Tức là giáo dân trong giáo xứ sẽ bỏ tiền quyên góp và dâng lên Chúa tùy vào điều kiện mỗi người. Số tiền dâng lễ đó được những người hữu trách sử dụng để tu sửa hàng năm.

Một số nhà thờ bị hư hại nặng nề hoặc có ý định xây dựng lại và tiền dâng lễ vật không đủ để tu sửa. Linh mục chính xứ sẽ đi xin quyên góp từ những tấm lòng hảo tâm ở địa bàn khác. Đặc biệt là những người con của quê hương đã đi lập nghiệp ở nơi khác hay là người con quê hương sinh sống nước ngoài. Đối với các công trình kiến trúc Công giáo để tạo thêm nguồn quỹ giúp cho việc trùng tu tôn sửa. Nhà thờ có thể mở các gian hàng lưu niệm cho khách du lịch đến tham quan, mua sắm.

Đối với ban ngành du lịch, cần chuyên môn hóa lực lượng lao động làm việc tại các điểm du lịch tôn giáo này phải lấy từ lực lượng tại chỗ. Một khi ngành du lịch cung cấp được những lợi ích thiết thực nhất cho cộng đồng địa phương như tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, đóng góp một phần lợi nhuận để phát triển cộng đồng địa phương thì chúng ta có được thuận lợi lớn để phát triển du lịch tôn giáo tại địa phương. Vì thế nhà thờ cũng có thể mở các ban thuyết minh viên chuyên nghiệp được đào tạo bài bản tại các công trình. Phục vụ cho việc tìm hiểu văn hóa của du khách, bên cạnh đó cũng thu một nguồn quỹ nhỏ hỗ trợ hướng dẫn và góp vào việc tu sửa.

Đối với trường hợp du khách đến tham quan ăn mặc không hợp với nơi nhà thờ. Ban quản lý có thể mở một cửa hàng nhỏ cho thuê quần áo, để du khách có thể vào nhà thờ mà không làm mất đi thẩm mỹ. Nhà thờ cũng có thêm một nguồn quỹ nhỏ cho việc trùng tu.

Tại các công trình nhà thờ Bác Trạch với lượng khách đến khá nhiều. Hàng năm cũng có nhiều đoàn đi hành hương và cả các đoàn từ các công ty du lịch tổ chức đến. Nhu cầu ăn uống nghỉ ngơi của đoàn khách là không thể thiếu. Nhà thờ có thể mở một căng tin phục vụ đồ ăn, nước uống cho du khách và có thể mở thêm một nhà ăn nhỏ giúp đỡ các đoàn đi hành hương. Mô hình này đang được nhà thờ Bác Trạch thực hiện rất tốt. Tuy nhà ăn tại Bác Trạch mở ra dành cho những đoàn người nghèo đi hành hương, đến đây có chỗ nghỉ chân ăn uống không tốn kém. Nhưng nhà ăn đã hoạt động rất phát triển, lượng đoàn khách đến và dùng bữa tại đây cũng khá đông. Bên cạnh đó, nhà thờ còn xây dựng một khu nhà ở dành cho những khách hành hương muốn nghỉ chân hoặc nghỉ tạm qua đêm tại đây.

Ngoài ra, với các thực trạng được đề ra ở chương 2, đòi hỏi các đơn vị lễ hành siết chặt việc quản lý hướng dẫn viên, buộc phải hướng dẫn du khách tận tình, chấp hành các quy định tại điểm đến, nhất là các cơ sở tôn giáo. Đồng thời cũng cần nhắc đến đề xuất các khoản thu phí phục vụ việc dọn dẹp, vệ sinh.

Đối với người dân địa phương, họ được chủ động tham gia vào các hoạt động phục vụ khách du lịch tại các điểm du lịch tâm linh: bán hàng lưu niệm,

hướng dẫn, tiêu thụ sản vật địa phương, phục vụ ăn uống... mang lại nguồn thu đáng kể.

3.3.3. Quy hoạch không gian kiến trúc

Trong các công trình kiến trúc Công giáo, đặc biệt là các công trình kiến trúc nhà thờ Bác Trạch được quy hoạch tổng thể thành 2 phần, một phần là nhà thờ nơi tổ chức các hoạt động tôn giáo, phần còn lại là nhà xứ dành cho linh mục và người giúp việc cho linh mục sinh hoạt đời sống. Cách quy hoạch này nhằm mục đích phục vụ cho việc truyền giáo và sinh hoạt đời sống tôn giáo của giáo dân. Tuy nhiên, để đưa các công trình kiến trúc nhà thờ Bác Trạch vào phát triển du lịch tâm linh, đòi hỏi nhà quản lí cần quy hoạch rõ hơn nhằm thuận lợi cho du lịch mà không ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của mọi người và không làm phá hỏng tổng thể kiến trúc.

Đối với công trình kiến trúc Nhà Thờ Bác Trạch: hiện tại được quy hoạch như sau:

Khu vực thờ tự, làm lễ và diễn ra các hoạt động tôn giáo: Là nhà thờ lớn. Ngoài ra còn các hang đá, linh đài,.. thường được giáo dân đến cầu nguyện vào các giờ đã quy định. Nhà học giáo lí phục vụ việc giảng dạy giáo lí, sinh hoạt của của giới trẻ và thiếu nhi trong Giáo Xứ.

Khu vực dành cho khách tham quan: tất cả các công trình nhà thờ, các hang đá, tượng đài,..và tháp chuông du khách có thể tham quan trong thời gian nhà thờ không tổ chức thánh lễ và các giờ đạo đức khác.

Khu vực du khách có thể chiêm ngưỡng Nhà Thờ và xem (tham dự) thánh lễ: Đối với thời gian Nhà Thờ đang tổ chức Thánh Lễ, du khách có thể ngồi hai bên hàng ghế dành cho giáo dân để chiêm ngưỡng thánh lễ vì tránh làm ảnh hưởng đến những người là giáo dân khi đang tham dự. Nếu đoàn khách là người Công giáo đi hành hương hoặc tĩnh tâm thì có thể vào tham dự thánh lễ như bình thường.

Các khu vực bổ trợ: bên cạnh những khu được quy hoạch trong khuôn viên Nhà Thờ để vừa sinh hoạt tôn giáo, vừa để khách du lịch có thể tham quan tìm hiểu thì nhà thờ cũng quy hoạch các khu bổ trợ như sau:

- Bên cạnh nhà thờ được thiết kế khu vực nhà xứ: Đây là khu vực nơi Cha xứ và các linh mục, những người giúp việc cho Cha sinh sống. Khu vực này du khách không được phép vào.

- Bên cạnh khu nhà xứ: được quy hoạch các phòng hỗ trợ giúp đỡ khách du lịch khi đến với nhà thờ. Khu này gồm có phòng ban hướng dẫn (hướng dẫn tại điểm nếu du khách có nhu cầu), gian hàng phục vụ các sản phẩm như tượng, ảnh, sách... cho du khách của các nữ tu dành cho khách du lịch muốn mua đồ về làm quà cho gia đình.

ngoài ra còn có các phòng ăn dành cho khách hành hương, phòng nghỉ chân cho đoàn khách hành hương, tĩnh tâm.

- Bên cạnh đó, nhà thờ cũng xây mới thêm khu nhà vệ sinh với chất lượng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu cho những đoàn khách đông.

- Trong khuôn viên này còn có bãi đỗ xe, khu để xe máy, xe đạp được quy hoạch ở một khu riêng, có bảo vệ coi giữ và phân sân lớn của khu hỗ trợ được dành để đỗ ô tô. Bãi đỗ xe ở đây có thể chứa được nhiều xe du lịch lớn 45 chỗ đến các xe nhỏ.

Đó là cách quy hoạch tại khuôn viên Nhà Thờ Bác Trạch đang được thực hiện. Ngoài những cách quy hoạch này, nhà thờ có thể quy hoạch thêm một khu trong không gian hỗ trợ dành cho giáo dân muốn buôn sản phẩm làng nghề.

Nhà thờ có thể quy hoạch thêm nhà khách phục vụ việc đón tiếp khách du lịch, đặc biệt là những đoàn khách hành hương, tĩnh tâm. Vì Nhà Thờ Bác Trạch là một Nhà Thờ lớn chính vì thế lượng Du khách đến tham quan đông sẽ có nhiều phát sinh nhu cầu. Điều cần thiết hơn cả là việc an toàn đồ cá nhân. Nhà thờ có thể xây dựng thêm một phòng gửi đồ để du khách có thể thoải mái đi tham quan mà không mang vác nhiều đồ hay lo mất đồ cá nhân.

3.4. Xây dựng các tour du lịch mới, kết hợp với loại hình du lịch khác

3.4.1. Xây dựng các tour du lịch mới

Trên cơ sở các tour du lịch đã được các công ty du lịch đưa vào khai thác phát triển du lịch tại các công trình kiến trúc tiêu biểu trên. Người viết cũng đề xuất

một số tour mới nhằm khai thác phát triển du lịch tâm linh ở các công trình kiến trúc Công giáo được tốt hơn.

3.4.1.1. Tour du lịch tham quan

Tour Thái Bình (1 ngày): Hải Phòng- Nhà Thờ Thái Bình - Nhà Thờ Bác Trạch.

Chương trình cụ thể:

Sáng 6h30: xuất phát Hải Phòng đi đến Nhà Thờ Chính Tòa Thái Bình nơi được rất nhiều tờ báo uy tín công nhận là ngôi Nhà Thờ có lối kiến trúc đẹp nhất Việt Nam. du khách có thể mua đặc sản là bánh cáy làm quà cho gia đình.

- 10h00: Dùng cơm trưa

- 13h30: di chuyển đến Nhà Thờ Bác Trạch. Theo như Văn phòng của TGM Thái Bình thì hiện tại đây là ngôi Nhà thờ Lớn nhất Đông Nam Á, với những đường nét hoa văn đặc sắc, cùng với lối kiến trúc cổ điển của Châu Âu quý khách có thể giữ lại những bức ảnh làm kỷ niệm đáng nhớ

- 17h00: Di chuyển lên xe về Hải Phòng

Với thời gian 1 ngày, du khách có thể đi tour này với mục đích tham quan, tìm hiểu mở mang kiến thức với đa dạng các công trình và lịch sử. du khách có thể vừa được chiêm ngưỡng nét độc đáo giữa hai lối kiến trúc của nhà thờ và đền thờ vua trần. vừa được biết thêm về đạo công giáo.

3.4.1.2. Tour du lịch tâm linh

Chúng ta không thể phủ nhận vai trò của du lịch tâm linh. Du lịch tâm linh có thể xem là một công cụ đặc hữu giúp xóa đi cái nhìn khiên cưỡng về di sản văn hóa, tôn giáo và tín ngưỡng. Du lịch tâm linh còn là cách tiếp cận hữu hiệu giúp nâng cao hiểu biết của công chúng về giá trị nghệ thuật của loại hình di sản phi vật thể này. Thông qua hoạt động du lịch, du khách được tiếp xúc, thâm nhập, và trải nghiệm, từ đó nuôi dưỡng và phát triển các giá trị tâm linh tín ngưỡng từ trong tiềm thức của mình.

Những trải nghiệm tâm linh tại nơi thờ tự giúp con người thư giãn, đạt tới sự cân bằng trong tâm hồn. Hòa mình vào không khí thân thiện. Vì vậy, du

lịch tâm linh giúp phát triển hành vi hướng thiện, nâng cao tinh thần đoàn kết, hướng về cội nguồn, xây dựng xã hội hài hòa và ngày một tốt đẹp hơn.

Trong bối cảnh thế giới đang ngày đối mặt với nhiều thách thức về chính trị, tôn giáo và môi trường, văn hóa và tín ngưỡng sẽ là sợi dây kết nối con người với nhau. Du lịch tâm linh góp phần xây dựng mối quan hệ thân thiện, khuyến khích tình bằng hữu, giúp vượt qua các thành kiến văn hóa và tôn giáo. Có thể xem du lịch tâm linh là công cụ kiến tạo hòa bình. Từ những vai trò to lớn mà du lịch tâm linh mang lại cho loài người. Người viết có xây dựng chương trình tour du lịch tâm linh đến các công trình kiến trúc Công giáo ở Thái Bình-Nam Định. Một số tour được đề xuất như sau:

Tour(1 ngày): Hải Phòng- Nhà thờ Bác Trạch- Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu-Vương cung thánh đường Phú Nhai

- Lịch trình cụ thể:

Sáng: khởi hành từ Hải Phòng về nhà thờ Bác Trạch tham quan, tìm hiểu lịch sử, kiến trúc nhà thờ và có thể tham gia thánh lễ tại nhà thờ.

- 11h00: du khách nghỉ ngơi ăn trưa và mua sắm đồ lưu niệm

- 12h00: Khởi hành về nhà thờ chính tòa Bùi Chu, du khách được tìm hiểu, chiêm ngưỡng trung tâm công giáo của Nam Định

- 15h30: di chuyển tham quan tiểu vương cung thánh đường Phú Nhai. Sau đó du khách lên xe di chuyển về Hải Phòng kết thúc chuyến đi.

Lịch trình một ngày này phù hợp với những du khách muốn đi hành hương về các công trình công giáo, về với trung tâm tôn giáo. Với những du khách đi hành hương, về với kinh đô Công giáo, được tham quan, chiêm ngưỡng những công trình đặc sắc, lại được biết thêm về những kiến trúc mới lạ, cổ kính lại đẹp mắt.

3.4.2 . Du lịch kết hợp với loại hình khác

3.4.2.1. Kết hợp với du lịch ẩm thực

Mỗi một vùng miền đều có một món đặc trưng riêng mà người ta hay gọi là đặc sản. Bởi văn hóa, cách sống và sinh hoạt cũng như nguồn tài nguyên mỗi nơi một khác. Điều đó đem đến cho mỗi vùng miền có một món ăn đặc trưng

riêng. Nói đến Hải Phòng nổi tiếng với bánh đa cua, thì khi về với đất Thái Bình du khách sẽ được biết đến món bánh cáy. Mảnh đất Thái Bình nhiều đồng lúa, vùng đất nơi đây cũng từng chịu nhiều đói kém thiên tai. Từ điều kiện môi trường nơi đây đã đem đến cho mảnh đất Thái Bình nguồn thực vật là vùng và lạc, gạo, những nguyên liệu ấy qua tay người con của quê lúa trở thành món ăn chơi không thể thiếu trong bàn trà là món bánh cáy.

Ngoài món đặc sản này ra, khi du khách về với Thái Thụy, nơi đây có món gỏi nhệch rất nổi tiếng. Nhệch có dáng giống con lươn, nhưng chiều dài thì dài hơn. Để làm gỏi, người ta cho nhệch nhỏ để dễ bằm xương. Sau khi làm sạch nhệch với tro và lá nhái, người ta bỏ ruột, đầu và đuôi. Còn lại phần thân mang cắt khúc thành từng khúc và ướp với các gia vị như ớt khô, riềng băm, thính gạo nếp,... Nước dùng cho gỏi miễn đảm bảo đủ 2 vị chua ngọt nên có thể làm từ cà chua hoặc quả chay và đường. Để có món gỏi nhệch ngon, nhất thiết phải có lá chanh, lá sung, rau húng, tía tô,... Tất cả sẽ tạo nên vị ngon rất riêng cho món gỏi dân dã này của Thái Bình.

hay đến với huyện Quỳnh Côi du khách có thể thưởng thức với món canh cá rô nổi tiếng miền bắc này. Cái độc đáo của món canh cá Quỳnh Côi chính ở những sợi bánh đa chỉ có riêng tại đất Thái Bình. Bánh đa Quỳnh Côi là bí quyết nhà nghề ít nơi nào sánh được, sợi mỏng, có thể thái to hoặc nhỏ, được phơi khô có màu trong suốt. Bánh đa để làm món canh cá làm từ thứ gạo ngon, không dẻo quá hoặc khô quá. Gạo xay bột trắng bánh không được ngâm chua, xay vài lần cho thật mịn với nước mưa hoặc nước lọc. Múc thứ nước bột đó lên, sò vào thấy mịn đến mát tay, nhìn vào như một tấm lụa trắng nõn nà.

Trong tất cả những món đặc sản kể trên thì có lẽ món bánh cáy là nổi tiếng hơn cả. Loại bánh mà chẳng nơi nào có, với hương vị thơm cộng thêm với việc có thể bảo quản lâu nên bánh cáy Thái Bình được ưa thích hơn hết. Món bánh này được ăn cùng với những cốc trà nóng. Bánh Cáy được người dân Thái Bình, đặc biệt là ở làng Nguyên Xá, chế biến, xây dựng thành món ăn đặc sản mang đậm đà hương vị truyền thống địa phương.

3.4.2.2. Kết hợp với du lịch làng nghề

Để đa dạng hóa sản phẩm, ta có thể kết hợp nhiều loại hình du lịch khác nhau như du lịch làng nghề, du lịch sinh thái. Thái Bình còn là nơi hội tụ 145 làng nghề. Đây là nguồn tài nguyên thích hợp để phát triển sản phẩm du lịch kết hợp với du lịch sinh thái, cộng đồng thu hút khách, nhất là khách quốc tế đến cùng ăn, ở với người dân, tìm hiểu và trải nghiệm cuộc sống lao động sản xuất và tập quán sinh hoạt của làng nghề.

Được nằm trong “vành nôi văn minh lúa nước sông Hồng”, Thái Bình là nơi hội tụ nhiều yếu tố để đẩy mạnh "ngành công nghiệp không khói", song du lịch Thái Bình vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là việc thiếu các sản phẩm du lịch hấp dẫn, mang tính đặc thù. Nổi tiếng là vùng đất có gần 300 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có nhiều quần thể di tích có giá trị lịch sử, văn hóa như: Đền Trần, chùa Keo, các làng nghề truyền thống...; hệ thống hơn 100 nhà thờ Công giáo mang kiến trúc độc đáo cùng kho tàng di sản văn hóa phi vật thể phong phú như: hát chèo, lễ hội đền đồng bằng...; Thái Bình là mảnh đất có nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn dồi dào, đa dạng để tổ chức các loại hình du lịch mang tính cạnh tranh là du lịch văn hóa, du lịch sinh thái. Vì thế ngành du lịch Thái Bình đòi hỏi cần có sản phẩm đặc thù.

Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù là việc tạo ra những trải nghiệm mới, khác lạ cho du khách dựa vào nguồn lực riêng, tiềm năng, thế mạnh cũng như những bất lợi, khó khăn của mỗi địa phương. Từ cơ sở đó, các chuyên gia xác định: Du lịch tâm linh và sinh thái cộng đồng là hai loại hình đặc thù Thái Bình cần tập trung đẩy mạnh phát triển trong bối cảnh hiện nay. Để làm sản phẩm du lịch tâm linh ở Thái Bình được phong phú, có thể kết hợp du lịch với làng nghề.

Ví dụ:

Tour (1 ngày): Hải Phòng- Nhà thờ Chính tòa Thái Bình- Làng nghề Đồng Xâm - Nhà Thờ bác Trạch.

Chương trình cụ thể:

- Sáng : Xuất phát Hải Phòng đi nhà thờ Chính tòa Thái Bình

- 10h : Tham quan tìm hiểu Làng nghề Đồng Xâm nghỉ ngơi, ăn trưa
- 3h.00: di chuyển tham quan nhà thờ Bác Trạch.
- Sau đó du lên di chuyển lên xe về Hải Phòng, kết thúc chuyến đi.

***Tiểu kết Chương 3**

Trên đây em đã trình bày về định hướng và giải pháp phát triển du lịch tỉnh Thái Bình, đặc biệt là công trình Nhà thờ Bác Trạch. Cùng với đó là đưa ra các sản phẩm du lịch có gắn liền với đặc trưng của tỉnh Thái Bình. Bên cạnh đó là những giải pháp bảo tồn và phát triển loại hình du lịch tâm linh qua sự kết hợp với các thực trạng của phần chương 2.

KẾT LUẬN

Trong thời gian tìm hiểu về du lịch tâm linh tại công trình kiến trúc Công giáo Nhà Thờ Bác Trạch, em nhận thấy kinh du lịch là một xu hướng, liên quan đến nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa và đòi hỏi phải có sự phối hợp của các ban ngành để có được một sản phẩm du lịch tốt. Đối với du lịch tâm linh, đặc biệt là đối tượng là công trình kiến trúc Công giáo đặt ra cho ngành du lịch những tiềm năng và những khó khăn riêng, đòi hỏi ngành du lịch cần giải quyết các vấn đề đặt ra để đưa du lịch tâm linh tại tỉnh Thái Bình ngày một phát triển và luôn đi cùng với sự bảo tồn. Từ những thông tin được tìm hiểu khai thác trong bài khóa luận, em xin đề xuất một số các tour mới nhằm làm cho loại hình du lịch tâm linh được đa dạng và phong phú hơn. Bên cạnh đó, em cũng đã đưa ra một số giải pháp triển cho công trình kiến trúc Công giáo để phục vụ phát triển du lịch và vẫn bảo tồn được công trình. Tóm lược một số giải pháp tiêu biểu như sau:

Giải pháp đầu tiên là việc bảo tồn trùng tu tôn tạo công trình, đồng thời huy động nguồn quỹ để trùng tu hàng năm.

Giải pháp thứ 2: Từ cách quy hoạch không gian kiến trúc vốn có của các nhà thờ tiêu biểu kể trên. Em đề xuất những ý kiến về cách quy hoạch thêm một số khu vực nhằm phục vụ việc phát triển du lịch mà không làm hỏng đi kết cấu tổng thể của công trình kiến trúc tại Nhà Thờ Bác Trạch.

Giải pháp thứ 3: Em đã xây dựng, đề xuất một số tour mới, với sự khai thác, tận dụng triệt để các nguồn tài nguyên chung quanh điểm du lịch. Từ việc khai thác các làng nghề, đến ẩm thực và đặc sản. Điều này làm cho du lịch tâm linh được thêm sắc màu, người dân chung quanh điểm du lịch có công ăn việc làm.

Dù là phát triển kinh tế nói chung hay phát triển kinh tế du lịch nói riêng đều phải nhắm đến định hướng *phát triển bền vững*, đảm bảo được lợi ích kinh tế cũng như các mục tiêu về môi trường, xã hội và nhất là về con người vừa là động lực, vừa là mục tiêu của mọi sự phát triển. Phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh Thái Bình, cụ thể hơn là đưa các công trình kiến trúc Công giáo vào phát triển du lịch, yêu cầu đòi hỏi việc phát triển bền vững, không làm mất giá trị vốn có, mà vẫn góp phần đưa nền kinh tế du lịch của tỉnh phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lịch sử giáo phận Hải Phòng
- Lịch sử giáo phận Bùi Chu
- Lịch sử giáo phận Thái Bình
- Kỷ yếu Giáo Xứ Bác Trạch
- Nguồn từ các trang
 - <http://giaophanthaibinh.org>
 - <http://denthanhbactrach.org>
 - <https://www.wikipedia.org>
 - <https://www.tapchikientruc.com.vn>

PHỤ LỤC

Một số hình ảnh của Nhà Thờ Bác Trạch



Nhìn thờ bên phải của Nhà Thờ



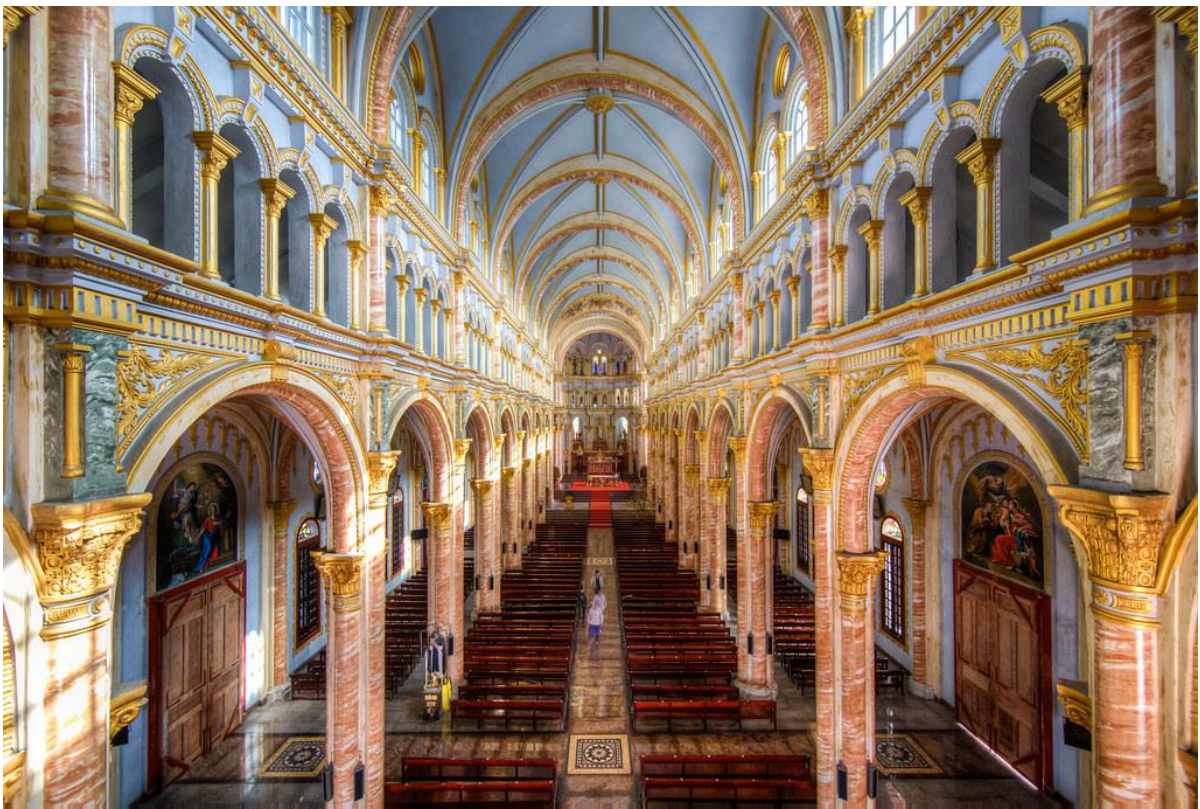
Với những cây cột lớn càng làm thêm cho Nhà Thờ Bác Trạch vẻ uy nghi, bề thế



Bức phù điêu lớn về đức Maria được đắp ở phần đầu Nhà Thờ



Những hình ảnh bên trong của nhà thờ Bác Trạch





Đại lễ được tổ chức tại Nhà Thờ Bác Trạch vào ngày 24/4/2019

